

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 6 và 6 tháng năm 2019

Năm 2019 là năm thứ 4 thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020, vấn đề tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2019 có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề bứt phá để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội, nhất là thu ngân sách, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng từ kết quả cuộc đàm phán thương mại Mỹ - Trung và tiến trình Brexit: giá cả bị tác động một phần bởi giá vàng, giá dầu trên của thế giới; ngành chăn nuôi gặp khó khăn do dịch tả lợn Châu Phi diễn ra tại 58 tỉnh, thành.

Để hoàn thành thắng lợi các Nghị Quyết của Đại hội XII của Đảng, Nghị Quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, Nghị Quyết 54 của Quốc hội và Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ thành phố với phương châm “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả” Thành phố đã thực hiện một loạt các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh, cơ cấu lại nền kinh tế, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, ổn định kịp thời thị trường bất động sản, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, định hướng phát triển các ngành dịch vụ có sức lan toả cao, khẳng định tinh thần tiên phong, vượt khó của Chính quyền, Nhân dân và doanh nghiệp.

*Về kinh tế:* Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2019 ước tăng 7,61% so cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng của 6 tháng cùng kỳ 7,27%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 7,0% so cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 558.488 tỷ đồng, tăng 12,2% so cùng kỳ; tổng vốn đầu tư xã hội đạt 199.536 tỷ đồng, tăng 16,7% so cùng kỳ, so với GRDP bằng 32,7%; tổng thu cân đối ngân Nhà nước đạt 193.274 tỷ đồng, đạt 48,4% dự toán, tăng 7,1% so cùng kỳ; nguồn thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng 19,8%; tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) ước thực hiện 23.673 tỷ đồng, đạt 26,6% dự toán, tăng 6,6% so cùng kỳ. Chỉ số chứng khoán VN-Index chạm mốc cao nhất vào ngày 18/3 với 1.011,86 điểm, hiện đang quanh ngưỡng 950-960 điểm trong tuần qua. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2019 tăng 3,92% so cùng kỳ.

*Về xã hội:* Nhiều hoạt động lễ hội, biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hoạt động thể thao diễn ra nhằm tạo ra một đời sống văn hoá mới cho người dân Thành phố và thu hút khách du lịch. Tiếp tục vận hành, triển khai 31 mô hình, giải pháp công nghệ, ứng dụng qua thiết bị điện tử như: hệ thống truy tìm nguồn gốc thịt heo; ứng dụng GIS

trong hệ thống khám dịch bệnh, phần mềm quản lý tiêm chủng quốc gia và quản lý bệnh truyền nhiễm; hệ thống điều hành thông minh của Trung tâm cấp cứu 115...

Thành phố tổ chức thành công “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2019” đồng loạt tại 24/24 quận huyện với hơn 68 nghìn người tham gia; đồng thời đăng cai tổ chức 04 giải Quốc tế thuộc 4 bộ môn thể thao: bóng rổ, billiards, thể dục nghệ thuật và bắn súng.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 1.660 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 6,69% (-119 vụ), làm chết 303 người, giảm 11,4% (-39 người); bị thương 1.147 người giảm 5,44% (-66 người). Ngoài ra Công an thành phố đã triệt phá nhiều đường dây lớn vận chuyển trái phép chất ma túy từ nước ngoài và các tỉnh phía Bắc vào thành phố tiêu thụ.

## PHẦN A – KINH TẾ

### I. TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)

**Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm ước đạt 610.096 tỷ đồng** (theo giá hiện hành). Tính theo giá so sánh 2010 đạt **450.768 tỷ đồng, tăng 7,61% so cùng kỳ**.

#### Tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng năm 2019

	Tổng GRDP (Tỷ đồng - giá hiện hành)	Tổng GRDP (Tỷ đồng - giá so sánh 2010)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2018(%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>610.096</b>	<b>450.768</b>	<b>7,61</b>	<b>7,61</b>
<i>Chia theo khu vực</i>				
- Nông lâm thủy sản	4.304	2.632	6,01	0,04
- Công nghiệp và xây dựng	146.027	112.532	6,07	1,54
+ Công nghiệp	119.216	93.109	7,80	1,61
+ Xây dựng	26.811	19.423	(1,53)	(0,07)
- Thương mại - Dịch vụ	376.428	274.030	7,91	4,79
-Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp	83.337	61.574	9,23	1,24

Trong mức tăng trưởng chung 7,61% của kinh tế Thành phố: khu vực nông lâm thủy sản tăng 6,01%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,07%, đóng góp 1,54% điểm phần trăm; khu vực thương mại dịch vụ tăng 7,91%, đóng góp 4,79 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,23%, đóng góp 1,24 điểm phần trăm.

– Khu vực công nghiệp và xây dựng có mức tăng trưởng chậm: chủ yếu do ngành xây dựng giảm 1,53% (năm 2018 tăng 7,24%), do nguồn cung sản phẩm hạn chế, số lượng dự án nhà ở mới giảm trong khi ngành công nghiệp có mức tăng khá 7,80% (năm 2018 tăng 7,14%).

– Khu vực thương mại dịch vụ tăng 7,91% - là mức tăng cao nhất trong 3 năm gần đây và được đánh giá là nơi có nhiều hoạt động kinh doanh sôi nổi, thu hút nhiều dự án của nhà đầu tư nước ngoài và trong nước đồng thời có sự cạnh tranh quyết liệt. Một số ngành tăng cao hơn mức tăng chung như: bán buôn, bán lẻ tăng 8,03%, vận tải kho bãi (+8,25%), thông tin truyền thông (+8,26%), tài chính, ngân hàng (+8,20%), giáo dục và đào tạo (+8,54%)%, y tế (+7,35%).

So sánh với mức tăng cùng kỳ của 6 tháng 2019 với mức tăng cùng kỳ của 6 tháng 2018 của các ngành kinh tế cấp 1 thì có 4 ngành giảm là ngành xây dựng, ngành thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo, y tế và hoạt động trợ xã hội.

Về cơ cấu kinh tế 6 tháng đầu năm, xét theo giá hiện hành, khu vực nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng 0,7%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 23,9%; khu vực thương mại dịch vụ chiếm 61,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 13,8%.

**\* Về tỷ trọng đóng góp của 9 ngành dịch vụ trọng yếu trong GRDP 6 tháng đầu năm**

Giá trị tăng thêm của 9 ngành dịch vụ chiếm 55,1% trong GRDP và chiếm 89,5% trong khu vực dịch vụ. Trong đó, 4 ngành chiếm tỷ trọng cao so với GRDP là thương nghiệp (15,6%), vận tải kho bãi (10,2%), kinh doanh bất động sản (4,8%), tài chính ngân hàng (5,7%) - đây là 4 ngành chủ đạo chiếm 58,8% nội bộ khu vực dịch vụ, do đó cần có cơ chế tác động 4 ngành này để tạo hiệu ứng lan toả cho toàn bộ Khu vực dịch vụ phát triển mạnh hơn nữa.

**Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 6 tháng năm 2019**

	GRDP giá hiện hành (Tỷ đồng)	Tỷ trọng so với GRDP (%)	Tỷ trọng nội bộ ngành của khu vực dịch vụ (%)
<b>Khu vực dịch vụ</b>	<b>376.428</b>	<b>61,6</b>	<b>100</b>
<i>Trong đó 9 ngành dịch vụ</i>	<i>336.718</i>	<i>55,1</i>	<i>89,5</i>
G. Thương nghiệp bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	95.085	15,6	25,3
H. Vận tải kho bãi	62.428	10,2	16,6
I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	18.460	3,0	4,9
J. Thông tin và truyền thông	28.594	4,7	7,6
K. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	34.721	5,7	9,2
L. Hoạt động kinh doanh bất động sản	29.265	4,8	7,8
M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	27.103	4,4	7,2
P. Giáo dục và đào tạo	23.327	3,8	6,2
Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	17.735	2,9	4,7



– Ngành thương nghiệp bán buôn, bán lẻ: là ngành có số lượng cơ sở hoạt động nhiều nhất, tạo ra giá trị tăng thêm cao nhất 95.085 tỷ, chiếm tỷ trọng 15,6% trong tổng GRDP và chiếm 25,3% trong khu vực dịch vụ. So sánh tỷ trọng của các ngành khác trong tổng GRDP của Thành phố thì ngành thương mại đứng thứ 2 sau ngành công nghiệp.

– Ngành vận tải kho bãi: đạt 62.428 tỷ, chiếm 10,2% trong tổng GRDP và 16,6% trong khu vực dịch vụ. Đây là ngành có vị trí quan trọng thứ 2 trong 9 ngành dịch vụ, có mức tăng trưởng 8,25% so cùng kỳ.

– Ngành khách sạn, nhà hàng (lưu trú và ăn uống): đạt 18.460 tỷ, chiếm 3,0% trong tổng GRDP và 4,9% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 6,05% so cùng kỳ;

– Ngành thông tin truyền thông: đạt 28.594 tỷ, chiếm 4,7% trong tổng GRDP và 7,6% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng khá 8,26% so cùng kỳ;

– Ngành tài chính, ngân hàng: đạt 34.721 tỷ, chiếm 5,7% trong tổng GRDP và 9,2% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 8,20% so cùng kỳ;

– Ngành bất động sản<sup>1</sup>: đạt 29.265 tỷ, chiếm 4,8% trong tổng GRDP và 7,8% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng nhẹ 5,33% so cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm đã xuất hiện hiện tượng đầu cơ, làm tăng giá đất bất thường và lan đi những nơi khác, đặc biệt tại các quận ven như: Quận 2, Quận 9, Thủ Đức, Bình Chánh.

– Ngành hoạt động chuyên môn KHCN<sup>2</sup> đạt 27.103 tỷ, chiếm 4,4% trong tổng GRDP và 7,2% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 6,85% so cùng kỳ;

– Ngành giáo dục và đào tạo: đạt 23.327 tỷ, chiếm 3,8% trong tổng GRDP và 6,2% trong khu vực dịch vụ, có mức tăng 8,54% so cùng kỳ;

– Ngành y tế: đạt 17.735 tỷ, chiếm 2,9% trong tổng GRDP và 4,7% trong khu vực dịch vụ, tăng 7,35% so cùng kỳ.

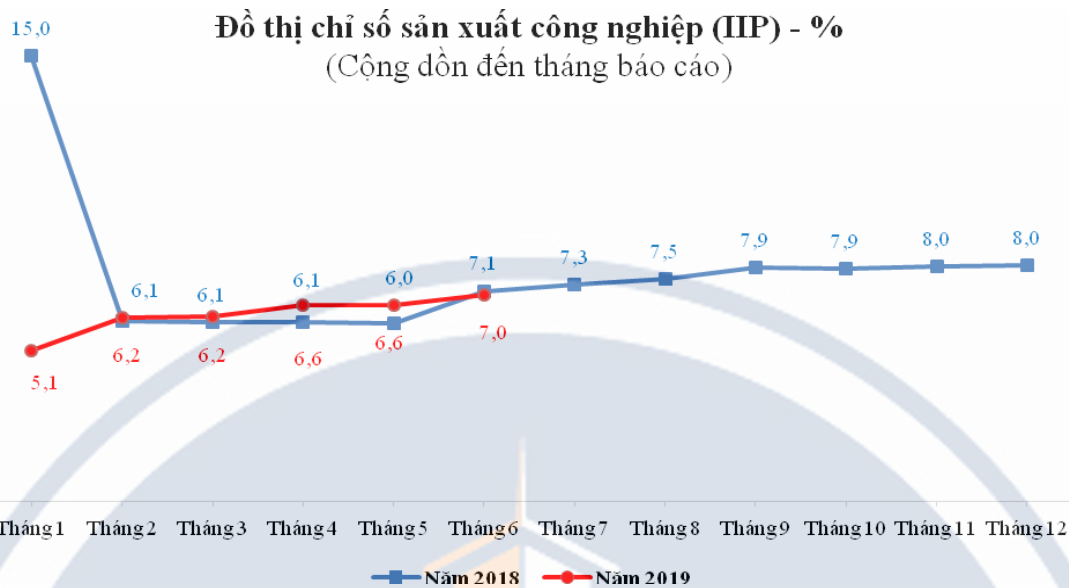
## II. CÔNG NGHIỆP

**Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)** tháng 6 năm 2019 ước tính tăng 2,8% so với tháng trước, trong đó ngành công nghiệp khai thác tăng 2,2%; công nghiệp chế biến tăng 2,9%; sản xuất và phân phối điện tăng 3,3%; cung cấp nước và xử lý rác thải giảm 1,5%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2019, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố tăng 7,0% so với cùng kỳ năm. Trong đó, ngành khai thác tăng 29,2% chủ yếu do hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác tăng mạnh; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,0%; sản xuất và phân phối điện tăng 8,7%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 1,1%.

<sup>1</sup> Theo phân ngành kinh tế, ngành bất động sản chỉ bao gồm hoạt động: mua bán BĐS, cho thuê BĐS và dịch vụ môi giới liên quan đến BĐS (hoạt động xây dựng BĐS đã tính vào ngành xây dựng).

<sup>2</sup> Ngành hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ bao gồm các ngành dịch vụ chuyên môn như: dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn pháp luật, công chứng và chứng thực, tư vấn quản lý; dịch vụ kỹ thuật, kiến trúc, đo đạc, nghiên cứu khoa học; quảng cáo, nghiên cứu thị trường; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ, thiết kế chuyên dụng.



Đối với các ngành công nghiệp cấp II, tính chung 6 tháng đầu năm 2019 thì 19/30 ngành cấp II có chỉ số sản xuất công nghiệp đều tăng so cùng kỳ năm trước, trong đó các ngành có mức tăng khá cao như: Sản xuất kim loại tăng 59,4%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 41,8%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị tăng 35,3%; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác tăng 30,7%; sản xuất sản phẩm điện tử tăng 28,3%; sản xuất giấy và sản phẩm giấy tăng 22,2%. Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm mạnh so cùng kỳ như: Chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 30,9%; thoát nước và xử lý rác thải giảm 11,6%.

Một số ngành chủ yếu có chỉ số sản xuất công nghiệp lũy kế 6 tháng đầu tăng so cùng kỳ như: Sản xuất thiết bị điện tử tăng 28,3%; sản xuất đồ uống tăng 7,2%; sản xuất thiết bị điện tăng 3,6%.

### Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 6/2019 so với tháng 5/2019	6 tháng so với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>102,8</b>	<b>107,0</b>
<b><i>Chia theo ngành cấp I</i></b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	102,2	129,2
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	102,9	107,0
3. SX và phân phối điện	103,3	108,7
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	98,5	101,1
<b><i>Một số ngành chủ yếu</i></b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	100,4	97,4
2. Sản xuất đồ uống	100,4	107,2
3. Sản xuất trang phục	107,4	100,8
4. Sản xuất da và SP liên quan	103,3	98,9

	Tháng 6/2019 so với tháng 5/2019	6 tháng so với cùng kỳ
5. SX hóa chất và SP hóa chất	106,6	100,2
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	102,4	97,9
7. SP. từ khoáng phi kim loại	88,8	91,1
8. Sản xuất SP điện tử	105,2	128,3
9. Sản xuất thiết bị điện	100,2	103,6
10. Sản xuất xe có động cơ	117,8	94,3

**Đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm**, chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2019 tăng 5,5% so cùng kỳ năm trước, thấp hơn 1,5 điểm phần trăm so với chỉ số sản xuất chung của toàn ngành công nghiệp. Trong đó, ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống tăng 1,0%; ngành hóa dược tăng 0,8%; ngành điện tử tăng 28,3%; ngành cơ khí tăng 3,0%. Ngành sản xuất hàng điện tử tăng cao do các doanh nghiệp thường xuyên ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại; các sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ cao (chất bán dẫn, vi mạch, bo mạch điện tử...) và có thị trường tiêu thụ ổn định.

#### Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm

Đơn vị tính: %

	Tháng 6/2019 so với tháng 5/2019	6 tháng so với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>103,0</b>	<b>105,5</b>
<b>A-Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống</b>	<b>100,4</b>	<b>101,0</b>
10-Sản xuất chế biến thực phẩm	100,4	97,4
11-Sản xuất đồ uống	100,4	107,2
<b>B-Ngành hóa dược</b>	<b>103,7</b>	<b>100,8</b>
20-Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	106,6	100,2
21-Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	100,2	110,9
22-Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	102,4	97,9
<b>C-Ngành sản xuất hàng điện tử</b>	<b>105,2</b>	<b>128,3</b>
26-Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	105,2	128,3
<b>D-Ngành cơ khí</b>	<b>104,1</b>	<b>103,0</b>
25-Sản xuất SP từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	104,3	104,8
27-Sản xuất thiết bị điện	100,2	103,6
28-Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu	95,5	111,9
29-Sản xuất xe có động cơ	117,8	94,3
30-Sản xuất phương tiện vận tải khác	92,7	100,0

**Đối với các ngành truyền thống**, chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2019 tăng 0,2% so cùng kỳ năm trước, trong đó ngành dệt tăng 2,0%; ngành may trang phục tăng 0,8%; ngành da giày giảm 1,1%.



**Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo** tháng 6/2019 ước tính giảm 0,7% so với tháng trước và tăng 1,0% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2019, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: giường, tủ, bàn ghế tăng 44,6%; giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 19,1%; sản phẩm điện tử tăng 18,1%; thiết bị điện tăng 12,7%. Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm mạnh như: Sản phẩm chế biến, chế tạo khác giảm 23,5%; chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) giảm 22,4%; sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 12,0%.

**Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo** trong tháng 6 ước tính tăng 51,6% so cùng thời điểm năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho cao hơn mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo như: da và sản phẩm liên quan tăng 177,8%; sản xuất kim loại tăng 165,1%; sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 169,0%; hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 159,6%; dệt tăng 62,6%; chế biến thực phẩm tăng 56,6%. Tuy nhiên, một số ngành có chỉ số tồn kho giảm so cùng thời điểm năm trước như: phương tiện vận tải giảm 28,6%; thuốc hóa dược và dược liệu giảm 7,6%; sản phẩm cao su và plastic giảm 4,3%; chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) giảm 1,5%.

Nhìn chung, tình hình sản xuất công nghiệp trong tháng 6 và tính chung 6 tháng đầu năm 2019 vẫn duy trì mức tăng tương đối ổn định. Các chỉ số về sản xuất, tiêu thụ và tồn kho vẫn ở mức tăng bình thường, không có sự tăng hay giảm đột biến. Để đạt được mục tiêu kế hoạch, nhà nước cần tiếp tục tăng cường những giải pháp, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện tốt hơn nữa cho các doanh nghiệp trong việc phát triển sản xuất những tháng tiếp theo.

### **III. XÂY DỰNG**

Hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố trong quý II gặp nhiều khó khăn: Một số công trình mặc dù đã hoàn thành nhưng vướng các thủ tục pháp lý nên không bàn giao được cho khách hàng, khiến tiến độ thi công chậm. Bên cạnh đó, việc siết chặt giấy phép xây dựng, chi phí nguyên vật liệu và chi phí nhân công tăng cao đã gây khó khăn cho hoạt động xây dựng trong thời gian qua.

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2019 theo giá hiện hành ước đạt 108.370 tỷ đồng, trong đó khu vực Nhà nước đạt 3.970 tỷ đồng, chiếm 3,7%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 100.613 tỷ đồng, chiếm 92,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.787 tỷ đồng, chiếm 3,5%. Trong tổng giá trị sản xuất xây dựng thì hoạt động xây dựng nhà chiếm 55,9%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 22,0% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 22,1%

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm theo giá so sánh 2010 ước đạt 78.509 tỷ đồng giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà giảm 3,5%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 1,9% và hoạt động xây dựng chuyên dụng xấp xỉ cùng kỳ năm trước.

## IV. ĐẦU TƯ

### 1. Vốn đầu tư

**Tổng vốn đầu tư trên địa bàn thành phố 6 tháng** đầu năm ước thực hiện 199.536 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 16,7% (cùng kỳ 6 tháng năm 2018 tăng 14,8%). Tập trung chủ yếu vào các ngành như: bất động sản, thương mại, dịch vụ nhà hàng, khoa học công nghệ, tài chính...

#### Vốn đầu tư thực hiện 6 tháng năm 2019

	6 tháng năm 2019 (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (%)	So với 6 tháng năm 2018 (%)
<b>Tổng số</b>	<b>199.536</b>	<b>100,0</b>	<b>116,7</b>
- Vốn ngân sách địa phương	8.522	4,3	102,5
- Ngân sách Trung ương	979	0,5	106,4
- Vốn doanh nghiệp Nhà nước	13.139	6,6	102,6
- Vốn nước ngoài	35.917	18,0	118,9
- Vốn ngoài Nhà nước	111.990	56,1	118,6
- Vốn khác	28.989	14,5	119,2

Trong đó:

#### 1.1. Vốn ngân sách địa phương

Khối lượng XDCB và sửa chữa lớn ước thực hiện 6 tháng đạt 8.522 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng năm 2018 tăng 7,9%). So với kế hoạch năm đạt 27,49% (cùng kỳ năm trước đạt 28,79%), tiến độ đạt thấp do nhiều dự án đền bù chậm, trong khi kế hoạch vốn chiếm khá cao. Cụ thể: dự án bồi thường giải phóng mặt bằng tuyến Metro số 2, đi qua các quận 1, quận 3, quận 10, quận 12, quận Tân Bình, với tổng vốn kế hoạch năm 775 tỷ đồng, ước thực hiện 6 tháng 90 tỷ đồng, đạt 11,6%; các dự án thoát nước, chống ngập cho thành phố kế hoạch vốn 740 tỷ, ước thực hiện 6 tháng 95,2 tỷ đồng, đạt 12,8%; các dự án giảm ùn tắc giao thông có kế hoạch vốn 525 tỷ đồng, ước thực hiện 6 tháng 95,4 tỷ đồng, đạt 18,2%. Một số dự án có vốn thực hiện khá như:

+ Dự án xây dựng trụ sở Công an Quận 3, kế hoạch vốn 50 tỷ đồng, ước 6 tháng 26,5 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 53%;

+ Kè chống sạt lở ven sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Rạch Đúc nhỏ đến tiếp giáp dự án công ty Cổ phần đầu tư địa ốc Vạn Phúc), kế hoạch vốn 50 tỷ đồng, ước 6 tháng 30,2 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 60,4%;

+ Dự án xây dựng đường liên xã, huyện Cần Giò, kế hoạch vốn 50 tỷ đồng, ước 6 tháng 31 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 62%;

#### Tình hình thực hiện một số công trình giao thông trọng điểm:

+ Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: Đang hoàn thiện đoạn từ cầu Sài Gòn đến cầu Nguyễn Hữu Cảnh, quận Bình Thạnh và đang thi công đoạn từ



Nhà hát Thành phố đến vòng xoay chợ Bến Thành. Nhưng nhìn chung toàn tuyến tiến độ còn chậm, mới đạt khoảng 66%;

+ Nút giao thông ngã tư An Sương (giai đoạn 2): hiện đang tạm ngưng thi công, do vướng giải tỏa.

*Vốn ngân sách được phân theo loại dự án:*

+ Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, theo kế hoạch vốn 2.013,9 tỷ đồng, 6 tháng ước thực hiện 560 tỷ đồng, đạt 27,8%;

+ Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư PPP, theo kế hoạch vốn 653 tỷ đồng, 6 tháng ước thực hiện 175 tỷ đồng, đạt 26,8%;

+ Vốn chương trình đầu tư công, theo kế hoạch vốn 1.788 tỷ đồng, 6 tháng ước thực hiện 321 tỷ đồng, đạt 18,0%;

+ Vốn phân cấp cho quận/huyện quản lý, theo kế hoạch vốn 1.824,1 tỷ đồng, 6 tháng ước thực hiện 654 tỷ đồng, đạt 35,9%;

+ Vốn dự án chuyển tiếp, theo kế hoạch vốn 15.016,6 tỷ đồng, 6 tháng ước thực hiện 5.491,6 tỷ đồng, đạt 36,6%;

+ Vốn dự án khởi công mới, theo kế hoạch vốn 2.136,9 tỷ đồng, 5 tháng ước thực hiện 456 tỷ đồng, đạt 21,3%;

#### **Một số khó khăn tồn tại 6 tháng đầu năm:**

+ Công tác đền bù giải phóng mặt bằng tại các quận, huyện thực hiện còn chậm, gây ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công và việc giải ngân;

+ Khâu phê duyệt các dự án chuẩn bị đầu tư và lập dự án mất nhiều thời gian;

+ Nhiều Sở, ngành quản lý quá nhiều dự án, nên khâu giám sát tiến độ và chất lượng công trình còn hạn chế;

+ Công tác chống ngập còn nhiều hạn chế, giải quyết chưa đồng bộ;

#### **1.2. Vốn doanh nghiệp Nhà nước**

Theo xu hướng, vốn đầu tư tại khu vực này có tốc độ giảm do các doanh nghiệp Nhà nước tiến hành cổ phần hóa. Sáu tháng đầu năm 2019, nguồn vốn do doanh nghiệp Nhà nước ước thực hiện đạt 13.139 tỷ, tăng 2,6% so cùng kỳ. Cụ thể một số doanh nghiệp có vốn đầu tư khá cao như: Tổng công ty Điện lực Miền Nam đầu tư trên 900 tỷ đồng; Tổng công ty thương mại Sài Gòn đầu tư trên 210 tỷ đồng; Tổng công ty công nghiệp Sài Gòn đầu tư 218,2 tỷ đồng; tổng công ty cấp nước đầu tư trên 420 tỷ đồng; Công ty truyền hình cáp Saigontourist đầu tư trên 300 tỷ đồng; Tổng công ty xây dựng số 1 đầu tư 350 tỷ đồng...

#### **1.3. Vốn doanh nghiệp ngoài Nhà nước**

Ước 6 tháng đạt 111.990 tỷ, tăng 18,6% so cùng kỳ, tập trung vào một số ngành như: Kinh doanh bất động sản; xây dựng; thương mại, dịch vụ... Ngoài ra số

vốn đăng ký doanh nghiệp thành lập mới tăng cao, trong đó có ngành bất động sản tăng trên 16%, ngành thương mại tăng trên 33%, ngành chuyên môn khoa học công nghệ tăng trên 3,8 lần.

#### **1.4. *Vốn liên doanh nước ngoài***

Ước 6 tháng đạt 35.917 tỷ, tăng 18,9% so với cùng kỳ. Nguồn vốn này tập trung tăng mạnh vào ngành bất động sản, công nghiệp chế biến, truyền thông... do có khả năng sinh lợi cao.

#### **1.5. *Vốn khác***

Chủ yếu là vốn xây dựng nhà ở hộ dân cư. Sáu tháng ước đạt 28.989 tỷ, tăng 19,2%, tập trung tăng mạnh ở các quận, huyện vùng ven như: quận Bình Tân, quận Tân Phú, quận 9, quận 12, quận Thủ Đức và các huyện.

Trong những năm gần đây diện tích xây dựng nhà ở hộ dân tiếp tục tăng mạnh do nhu cầu nhà ở tăng cao và quy mô diện tích trên 1 người dân tăng lên.

#### **2. *Cấp giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở hộ dân***

Tính đến ngày 31/5, toàn thành phố đã cấp 21.425 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 4.586 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 20.794 giấy phép, với diện tích 4.512,4 ngàn m<sup>2</sup> và 631 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 73,6 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ, số giấy phép giảm 18,4% (- 4.817) và diện tích giảm 12,1% (- 643 ngàn m<sup>2</sup>). Số giấy phép và diện tích giảm so cùng kỳ là do các quận huyện đang siết chặt thủ tục cấp phép so với trước đây, đặc biệt là các vùng ven như: quận 12, huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi...

#### **3. *Cấp phép dự án có vốn đầu tư nước ngoài***

Từ đầu năm đến ngày 20/06/2019, thành phố đã có 572 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn với tổng vốn đăng ký đạt 528,8 triệu USD. Điều chỉnh vốn đầu tư có 137 lượt dự án với số vốn tăng thêm là 285,3 triệu USD. **Tổng vốn đăng ký cấp phép mới và tăng vốn đến ngày 20/6 đạt 814,1 triệu USD, giảm 3,2% so với cùng kỳ.** Bên cạnh đó, trên địa bàn còn có 2.209 trường hợp nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần, tổng vốn đạt 2.274,4 triệu USD, tăng 31,8% so với cùng kỳ.

#### ***Phân loại các dự án được cấp phép mới:***

**Theo loại hình đầu tư:** hình thức 100% vốn nước ngoài có 512 dự án, vốn đầu tư đạt 482,9 triệu USD; liên doanh 58 dự án, vốn đầu tư đạt 45,1 triệu USD và hợp đồng hợp tác kinh doanh có 2 dự án, vốn đầu tư là 830,6 ngàn USD.

**Theo ngành hoạt động:** hoạt động kinh doanh bất động sản đứng đầu về vốn đăng ký với 26 dự án, vốn đạt 225,9 triệu USD, chiếm 42,7% trong tổng vốn dự án được cấp phép mới; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 136 dự án, vốn đầu tư 115,2 triệu USD (chiếm 21,8%); thương nghiệp 234 dự án, vốn đầu tư 102,3 triệu USD (chiếm 19,3%); công nghiệp chế biến, chế tạo 21 dự án, vốn đầu tư 31,6 triệu

USD (chiếm 6%); thông tin và truyền thông có 79 dự án, vốn đầu tư là 24,1 triệu USD (chiếm 4,6%); vận tải kho bãi 28 dự án, vốn đầu tư đạt 11,3 triệu USD (chiếm 2,1%); dịch vụ lưu trú và ăn uống 13 dự án, vốn đầu tư 5,8 triệu USD (chiếm 1,1%)...

**Theo đối tác đầu tư:** trên địa bàn thành phố đã có 54 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư. Trong đó, dẫn đầu về vốn đăng ký là British Virgin Islands với 9 dự án, vốn là 163,3 triệu USD, chiếm 30,9% trong tổng vốn. Kế đến là Hàn Quốc với 117 dự án, vốn đầu tư là 137,3 triệu USD (chiếm 26%); Nhật Bản 87 dự án, vốn đầu tư là 105 triệu USD (chiếm 19,9%); Singapore 75 dự án, vốn đầu tư là 27 triệu USD (chiếm 5,1%); Hồng Kông 33 dự án, vốn đầu tư là 19,3 triệu USD (chiếm 3,6%); Hoa Kỳ 29 dự án, vốn đầu tư là 14,8 triệu USD (chiếm 2,8%); Trung Quốc là 41 dự án, vốn đầu tư là 11,4 triệu USD (chiếm 2,2%).

Bên cạnh những dự án được cấp phép mới, trong 6 tháng đầu năm, thành phố đã có 73 dự án chuyển đi tỉnh thành khác, giải thể và rút phép trước thời hạn với vốn đầu tư 77,2 triệu USD.

**Số dự án còn hiệu lực hoạt động đến ngày 20/6 trên địa bàn thành phố là 8.568 dự án với tổng vốn đầu tư 45,63 tỷ USD.**

#### **4. Doanh nghiệp thành lập mới và giải thể**

##### **4.1. Đăng ký thành lập doanh nghiệp**

Từ đầu năm đến ngày 15/6/2019, thành phố đã cấp phép cho 20.087 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 321.371 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số giấy phép giảm 0,5%, tuy nhiên, vốn đăng ký tăng cao, có mức tăng là 42,1%. Trong đó, 9 ngành dịch vụ chủ yếu có số lượng là giấy phép là 14.260, chiếm 71%, giảm 0,4% so với cùng kỳ; vốn đăng ký 234.669 tỷ đồng, tăng 32,3%.

**Phân theo loại hình:** công ty trách nhiệm hữu hạn có 17.387 doanh nghiệp, giảm 0,9%; vốn đăng ký đạt 156.702 tỷ đồng, tăng 48,9%. Công ty cổ phần có 2.548 đơn vị, tăng 4,7%; vốn đăng ký 164.521 tỷ đồng, tăng 36,3% so với cùng kỳ. Doanh nghiệp tư nhân có 150 đơn vị, giảm 27,9%; vốn đăng ký đạt 145 tỷ đồng, vốn tăng 19,6%.

##### **Phân theo khu vực:**

– **Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản:** cấp phép là 82 đơn vị, giảm 9,9%; vốn đăng ký đạt 961 tỷ đồng, giảm 62,4% so cùng kỳ năm trước.

– **Khu vực công nghiệp, xây dựng:** cấp phép 4.046 doanh nghiệp, giảm 3,1% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 71.241 tỷ đồng, tăng 77,9%. Trong đó, vốn đăng ký ngành xây dựng chiếm đến 81,3% tổng vốn khu vực, đạt 57.916 tỷ đồng, tăng gấp 2,3 lần so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 9.132 tỷ đồng, chiếm 12,8% tổng vốn khu vực, giảm 14,4%.

– **Khu vực thương mại, dịch vụ:** có 15.959 doanh nghiệp được cấp phép, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký đạt 249.168 tỷ đồng, tăng 35,8%.



Trong đó, **hoạt động kinh doanh bất động sản** có 1.487 đơn vị, vốn đăng ký đạt 112.269 tỷ đồng, chiếm 45,1% tổng vốn khu vực; so với cùng kỳ năm trước, giấy phép tăng 6,1% và vốn tăng 9,7%. **Thương mại** 7.113 đơn vị, giảm 5,1%; vốn đăng ký đạt 44.330 tỷ đồng, chiếm 17,8%, tăng 15,6%. **Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ** 2.139 đơn vị, tăng 7,6%; vốn đăng ký 42.458 tỷ đồng, chiếm 17%, tăng gấp 3,6 lần so với cùng kỳ năm trước

#### **4.1. Doanh nghiệp ngừng hoạt động:**

Từ đầu năm đến ngày 31/5/2019, Thành phố có 1.960 doanh nghiệp giải thể, tăng 71,2% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động 3.374 đơn vị, tăng 0,9%; 5.188 doanh nghiệp ngừng hoạt động có thời hạn; chuyển đi tỉnh thành khác có 478 đơn vị, tăng 24,5%

### **V. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN**

#### **1. Nông nghiệp**

##### **1.1. Trồng trọt**

**Vụ Đông Xuân:** Diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 12.799,7 ha, tăng 2% (+252,1 ha) so với năm trước. Trong đó, diện tích gieo trồng lúa đạt 5.095,9 ha, tăng 4,5%, chủ yếu do diện tích lúa tại Củ Chi tăng 147,7 ha, Bình Chánh tăng 97,8 ha. Diện tích gieo trồng rau các loại đạt 2.983,5 ha, tăng 6,8%; sản lượng ước đạt 99.864,6 tấn, tăng 9,7% so cùng kỳ. Hoa cắt cành 310,4 ha tăng 16,1% so cùng kỳ.

Hiện nay diện tích lúa Đông Xuân đã thu hoạch xong với năng suất thu hoạch sơ bộ đạt 50,2 tạ/ha. Sản lượng lúa vụ Đông Xuân sơ bộ đạt 26.084,7 tấn tăng 6% so cùng kỳ.

**Vụ hè thu:** Diện tích lúa đã xuống giống 4.320 ha, giảm 1,8% so với cùng kỳ. Diện tích nhiễm sâu bệnh trên lúa vụ hè thu là 399,5 ha cao hơn so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ là 366,5 ha); sâu bệnh hại trên rau vụ hè thu 793,5 ha (năm trước là 758,1 ha), diện tích phòng trừ là 1.372,1 ha. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn trên địa bàn năm 2019, Thành phố tiếp tục triển khai xây dựng cánh đồng sản xuất rau muống nước theo quy trình VietGAP, thực hiện dán tem truy xuất nguồn gốc rau củ quả VietGAP tại 7 hợp tác xã nông nghiệp: Phước An, Phú Lộc, Mai Hoa, Ngã 3 Giồng, Phước Bình, Năm Việt và Liên tổ Rau an toàn Tân Trung. Sản phẩm rau quản lý truy xuất nguồn gốc đạt khoảng 15 tấn/ngày và được bày bán trên 50 điểm bán tại các hệ thống siêu thị Saigon Co.op, siêu thị Big C, siêu thị Lotte và siêu thị AEON.

##### **1.2. Chăn nuôi**

Tiếp tục việc triển khai các chương trình, đề án nhằm nâng cao chất lượng, tái cơ cấu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật các hộ chăn nuôi bò sữa trên địa bàn.

Tính đến tháng 6, tổng đàn trâu bò ước tính là 138.150 con, xấp xỉ cùng kỳ năm 2018. Trong đó đàn bò sữa ước 84.800 con, tăng 2% so với cùng kỳ.

Đàn heo ước đạt 265.600 con, giảm 2,6% so với cùng kỳ. Giá bán heo hơi hiện nay khá thấp từ 42.000đ đến 45.000đ nên ảnh hưởng đến việc tái đàn của hộ. Mặc dù thành phố đã xảy ra 01 trường hợp heo bị nhiễm dịch tả châu Phi (đã tiêu hủy 163 con tại quận 9) tuy nhiên tình hình nhiễm dịch đã được kiểm soát chặt chẽ không để lan rộng trên địa bàn thành phố.

Đàn gia cầm ước đạt 388,8 ngàn con, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong tháng không phát hiện dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, PRRS tại các hộ chăn nuôi. Tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm tương đối ổn định.

## **2. Lâm nghiệp**

Tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố hiện nay là 38.905 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 36.637 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 17,46%, tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh là 40,18%.

Diện tích rừng tập trung trồng mới trong 6 tháng là 8,18 ha, tăng 2,12% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số gỗ khai thác 4.387 m<sup>3</sup>, tăng 3,5%; củi khai thác 689 ster, tăng 1,2% so cùng kỳ.

Trong 6 tháng, Thành phố đã tổ chức đã tổ chức 202 lượt tuần tra bảo vệ rừng; Kiểm tra các cá nhân, tổ chức kinh doanh, chế biến lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã: 222 lượt. Trong đó, kiểm tra theo kế hoạch 15 lượt, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của doanh nghiệp, người dân 207 lượt.

## **3. Thủy sản**

Sản lượng thủy sản tháng 6 ước đạt 5.383,6 tấn, giảm 1,4% so với tháng 6 cùng kỳ năm 2018. Trong đó, sản lượng khai thác 1.572,4 tấn, tăng 3,4%; sản lượng nuôi trồng 3.811,2 tấn, giảm 3,2%.

Lũy kế 6 tháng, sản lượng thủy sản ước đạt 29.041,7 tấn, tăng 1,0% so cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 8.947,4 tấn, tăng 2,0%.

+ Sản lượng nuôi trồng 20.094,3 tấn, tăng 0,5% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng cá ước đạt 3.413,9 tấn, tăng 0,8% so cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm ước đạt 5.479,8 tấn, tăng 1,6% so cùng kỳ năm trước.

**Tình hình thả nuôi tôm:** tính đến ngày 10/06, đã có 328 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 81,43 triệu con trên diện tích 3.313,58 ha. So với cùng kỳ diện tích tăng 0,6%, con giống giảm 5,0%. Tôm thẻ chân trắng có 856 lượt hộ thả nuôi với 273,67 triệu con giống trên diện tích 594,02 ha.

**Dịch bệnh trên tôm (chủ yếu bệnh đốm trắng) tại huyện Cần Giờ:** Từ đầu năm đến nay có 20 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 10,30 ha, số lượng con giống thiệt hại là 4,08 triệu con; cả 20 hộ được xử lý dập bệnh bằng thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh.

## **VI. NỘI THƯƠNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ**

### **1. Nội thương**

Hoạt động thương mại dịch vụ tháng 6 có mức tăng nhẹ so với tháng trước do đây cũng là thời gian bắt đầu kỳ nghỉ hè của các em học sinh, sinh viên, nhu cầu vui chơi giải trí của người dân tăng lên. Thêm vào đó, trong tháng có một số ngày lễ như Ngày Tết thiếu nhi (01/6), Tết Đoan Ngọ (nhằm ngày 07/6). Chính vì thế, các đơn vị kinh doanh trên địa bàn Thành phố tiếp tục thực hiện các chương trình khuyến mãi, nhằm thu hút người tiêu dùng đến mua sắm. **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 6 dự ước đạt 93.788 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 10,3% so với tháng cùng kỳ năm trước.** Trong đó:

– Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 61.286 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2018. Cụ thể một số nhóm hàng có tỷ trọng cao trong doanh thu bán lẻ hàng hóa như đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 12.523 tỷ đồng, chiếm 20,4%, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 14,4% so với cùng kỳ; lương thực, thực phẩm 10.003 tỷ đồng, chiếm 16,3%, có mức tăng lần lượt so với các thời điểm như trên là 1,4% và 7,1%; xăng dầu các loại 5.098 tỷ đồng, chiếm 8,3%, tăng 0,6% và 9,3%; phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) 3.188 tỷ đồng, tăng 0,9% và 14,5%.

– Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 8.951 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 8,6% so với cùng kỳ.

– Doanh thu dịch vụ lữ hành đạt 2.308 tỷ đồng, tăng 3,7% so với tháng trước và tăng 16,3% so với cùng kỳ.

– Doanh thu dịch vụ khác đạt 21.243 tỷ đồng, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 2,3% so với cùng kỳ.

Tình hình hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn trong 6 tháng ổn định, duy trì được mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. **Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 558.488 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước.** Trong đó, khu vực ngoài nhà nước vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng mức, với tỉ lệ là 78,9% và mức tăng trưởng là 12,8% so với cùng kỳ (kinh tế cá thể chiếm 23,8% trong tổng mức và kinh tế tư nhân chiếm 52,1%).

\* **Chia theo thành phần kinh tế:** kinh tế nhà nước ước đạt 34.276 tỷ đồng, chiếm 6,1%, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước; kinh tế ngoài nhà nước đạt 440.516 tỷ đồng, chiếm 78,9%, tăng 12,8%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 83.843 tỷ đồng, chiếm 15%, tăng 11,8%.



**\* Chia theo ngành kinh tế:**

– **Thương nghiệp:** ước đạt 367.201 tỷ đồng, chiếm 65,7% trong tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 13,8% so với cùng kỳ. Trong đó, nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình chiếm 19,8%, đạt 72.593 tỷ đồng, tăng 15%; nhóm hàng lương thực, thực phẩm chiếm 16,7%, ước đạt 61.353 tỷ đồng, tăng 9,7%; xăng dầu các loại chiếm 8,4%, đạt 30.960 tỷ đồng, tăng 13,5%; nhóm hàng may mặc chiếm 6,6%, đạt 24.229 tỷ đồng, tăng 12,3%.

– **Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** ước đạt 53.824 tỷ đồng, chiếm 9,6% trong tổng mức, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống 48.295 tỷ đồng, chiếm xấp xỉ 90% doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống, tăng 9,1%; dịch vụ lưu trú 5.529 tỷ đồng, tăng 14,3%.

– **Dịch vụ lữ hành:** ước đạt 13.591 tỷ đồng, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm trước, đây là nhóm ngành có mức tăng cao nhất trong 6 tháng đầu năm. Điều này cho thấy rằng với sự nỗ lực trong công tác quản lý, thúc đẩy phát triển ngành du lịch của Thành phố. Nhiều chương trình, sự kiện được tổ chức ngày càng đa dạng, thu hút đông đảo người dân trên địa bàn và du khách tham dự.

– **Dịch vụ tiêu dùng khác:** doanh thu ước đạt 123.872 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động kinh doanh bất động sản 74.623 tỷ đồng, tăng 7,6% so với cùng kỳ. Ngành này có mức tăng thấp chủ yếu từ nguyên nhân do tác động của việc hạn chế tín dụng vào bất động sản, bên cạnh đó, còn do việc nhiều dự án được rà soát thủ tục pháp lý nên số lượng căn hộ bán ra trên thị trường giảm.

## **2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2019 giảm 0,04% so tháng trước. Trong đó, **8/11 nhóm tăng so tháng trước** bao gồm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,19%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,27%; nhóm may mặc mũ nón giày dép tăng 0,23%; nhóm nhà ở điện nước chất đốt tăng 0,12%; nhóm thiết bị đồ dùng gia đình tăng 0,23%; nhóm giáo dục tăng 0,08%; nhóm văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,22%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,12%. Bên cạnh đó, **3/11 nhóm giảm so tháng trước** bao gồm nhóm thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,01%; nhóm giao thông giảm 1,89%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,25%.

**Diễn biến giá một số nhóm ngành hàng có thay đổi giá so tháng trước, cụ thể như sau:**

– **Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,19%.** Trong đó, nhóm lương thực tăng 0,14%, nhóm thực phẩm tăng 0,30%, nhóm ăn uống ngoài gia đình không biến động.

+ *Nhóm lương thực* tăng 0,14% so tháng trước. Trong đó, nhóm gạo tăng 0,03%; nhóm bột mì ngũ cốc tăng 2,16% và nhóm lương thực chế biến tăng 0,16%. Nhìn chung giá gạo từ đầu năm đến nay không tăng cao, một phần do các tín hiệu không mấy sáng sủa về tính hình xuất khẩu gạo trong tháng 6 cũng như từ đầu năm

đến nay, theo đó thị trường xuất khẩu gạo Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2019 đang đối mặt với nhiều khó khăn khi các quốc gia có truyền thống thu mua lớn đang có xu hướng giảm nhu cầu, tiến tới tự chủ nguồn lương thực. Trong khi đó, các nước xuất khẩu gạo lại tăng cường xuất ra thị trường. Điều này làm cho thị trường xuất khẩu gạo ngày càng cạnh tranh khốc liệt, giá gạo thế giới liên tục giảm, giá chào xuất khẩu gạo của Việt Nam cũng sụt giảm theo từ mức trên 400 USD/tấn (gạo 5% tằm) năm 2018, hiện nay chỉ còn xấp xỉ 340-360 USD/tấn. Giá gạo xuất khẩu giảm có tác động đến giá bán buôn và bán lẻ trong nước nói chung và giá bán buôn và bán lẻ của TP Hồ Chí Minh nói riêng.

+ **Nhóm thực phẩm** tăng 0,30% so với tháng trước. Trong đó, các nhóm hàng tăng so tháng trước như thịt bò (+0,61%), thịt chế biến (+0,24%), trứng các loại (+0,46%) do nhu cầu dự trữ trứng để làm bánh mùa Trung thu sắp đến, dầu mỡ chất béo (+0,02%), thủy sản tươi sống (+0,52%), rau tươi, khô chế biến các loại (+1,90%) giá rau các loại tăng cao chủ yếu là do thời tiết không thuận lợi, mất mùa, nguồn cung hạn chế, nhu cầu sử dụng các loại rau để giải nhiệt tăng cao; trái cây các loại (+1,21%); đường các loại (+0,24%)... Bên cạnh đó một số nhóm hàng giảm so tháng trước như nhóm thịt heo (-1,02%); gia cầm tươi sống (-0,28%); thủy sản chế biến (-0,43%)...

- **Nhóm nhà ở, điện, nước, vật liệu xây dựng** tăng 0,12% so tháng trước, chủ yếu do tác động từ việc tăng giá nhà cho thuê (+0,50%); giá điện sinh hoạt (+1,69%) do là tháng nóng nên nhu cầu sử dụng điện tăng mạnh, chỉ số giá điện tăng cao do tác động khối lượng điện dùng cho sinh hoạt tăng cao hơn tháng bình thường. Bên cạnh đó một số mặt hàng vật liệu xây dựng tăng nhẹ so tháng trước; còn lại các mặt hàng khác trong nhóm biến động không đáng kể, riêng giá gas và giá dầu hỏa giảm nhẹ so tháng trước với mức giảm lần lượt -8,91% và -3,30%.

- **Nhóm giao thông** giảm 1,89% so tháng trước, do tác động của 2 lần điều chỉnh giá xăng dầu, lần 1 ngày 01/6/2019 và lần 2 ngày 17/6/2019 làm cho mặt bằng giá xăng dầu tháng 6 so với tháng 5 giảm mạnh, bình quân giảm 3,41% so tháng trước, riêng cước tàu hỏa và cước ô tô khách tăng với mức tăng lần lượt 4,43% và 0,53%; còn lại các mặt hàng khác trong nhóm không biến động.

- **Nhóm giáo dục** tăng nhẹ 0,08% so tháng trước, chủ yếu do các mặt hàng vở, giấy viết; còn các mặt hàng và dịch vụ khác thuộc nhóm giáo dục không biến động, riêng học phí mẫu giáo khối dân lập tăng nhẹ do nhu cầu gửi trẻ dịp hè.

- **Nhóm văn hóa giải trí du lịch** tăng 0,22% tập trung vào các mặt hàng dịch vụ du lịch trong nước (+0,21%), du lịch ngoài nước (+0,90%), khách sạn nhà khách (+1,39%), dịch vụ chụp in tráng ảnh (+5,62%); còn lại các mặt hàng dịch vụ khác đứng hoặc giảm giá.

CPI tháng 06/2019 tăng 1,42% so với tháng 12/2018 và tăng 3,79% so với cùng tháng năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng năm 2019 tăng 3,92% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

Chỉ số giá vàng tháng 06/2019 tăng 1,79% so với tháng trước, tăng 1,53% so với tháng 12/2018 và tăng 0,61% so với cùng tháng năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 06/2019 tăng 0,25% so tháng trước, tăng 0,25% so với tháng 12/2018 và tăng 2,5% so với cùng tháng năm 2018.

## VII. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

### 1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố tại các cửa khẩu trên cả nước trong tháng 6 ước đạt 3.640,7 triệu USD, tăng 0,5% so với tháng trước; trong đó, kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô ước đạt 3.450,7 triệu USD, tăng 1,0%.

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố xuất qua cảng Thành phố (gồm cả dầu thô) tháng 6 ước đạt 3.390,7 triệu USD, giảm 1,0% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 251,6 triệu USD, giảm 6,0%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.007,1 triệu USD, giảm 4,3%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.132,0 triệu USD, tăng 1,3%. Trong đó, một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với tháng trước như: cà phê tăng 3,2%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 2,2%; gạo tăng 2,1%; hàng dệt, may tăng 2,0%; phương tiện vận tải khác và phụ tùng tăng 1,9% còn lại các mặt hàng chủ yếu đều giảm so với tháng trước.

**Tính chung 6 tháng đầu năm 2019**, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp Thành phố tại các cửa khẩu trên cả nước ước đạt 19.619,3 triệu USD, tăng 9,2% so cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô đạt 18.453,8 triệu USD, tăng 10,1% so cùng kỳ năm trước.

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố xuất qua cảng Thành phố (gồm cả dầu thô) trong 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 18.027,6 triệu USD, tăng 10,1% so cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 1.541,5 triệu USD, giảm 8,2%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 5.638,4 triệu USD, tăng 2,5%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 10.847,7 triệu USD, tăng 18,1% so cùng kỳ năm trước.

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2019 của doanh nghiệp Thành phố xuất qua cảng Thành phố (loại trừ dầu thô) gồm:

– *Nhóm hàng nông sản* đạt 1.788,0 triệu USD (chiếm tỷ trọng 10,6%), giảm 7,2% so cùng kỳ, trong đó:

+ Gạo có sản lượng xuất khẩu đạt 402,7 ngàn tấn với giá trị 467,0 triệu USD, giảm 4,8% so cùng kỳ;

+ Cà phê có sản lượng xuất khẩu đạt 206,6 ngàn tấn với giá trị 299,7 triệu USD, giảm 28,7% so cùng kỳ;



+ Cao su có sản lượng xuất khẩu đạt 103,6 ngàn tấn với giá trị 257,7 triệu USD, tăng 1,1% so cùng kỳ.

– Nhóm hàng lâm sản đạt 275,7 triệu USD (chiếm tỷ trọng 1,6%), tăng 2,7% so cùng kỳ;

– Nhóm hàng thủy hải sản đạt 496,0 triệu USD (chiếm tỷ trọng 2,9%), tăng 12,8%;

– Nhóm hàng công nghiệp đạt 12.921,6 triệu USD (chiếm tỷ trọng 76,6%), tăng 14,0%, trong đó:

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện có giá trị xuất khẩu đạt 6.006,6 triệu USD (chiếm tỷ trọng 35,6%), tăng 42,9% so cùng kỳ;

+ Dệt, may giá trị xuất khẩu ước đạt 2.653,6 triệu USD (chiếm tỷ trọng 15,7%), giảm 0,7% so cùng kỳ;

+ Giày dép có giá trị xuất khẩu đạt 1.261,2 triệu USD (chiếm tỷ trọng 7,5%), tăng 1,7% so cùng kỳ;

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác có giá trị xuất khẩu ước đạt 1.015,9 triệu USD (chiếm tỷ trọng 6,0%), giảm 13,1% so cùng kỳ.

– Nhóm hàng hóa khác trị giá xuất khẩu ước đạt 1.380,8 triệu USD (chiếm tỷ trọng 8,2%), tăng 14,1% so cùng kỳ năm trước.

Riêng mặt hàng dầu thô, sản lượng xuất khẩu của các doanh nghiệp Thành phố trong 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 2.273,2 ngàn tấn (tăng 6,3%) với trị giá 1.165,6 triệu USD, giảm 2,2% so cùng kỳ.

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa trong 6 tháng đầu năm 2019 của các doanh nghiệp Thành phố qua cảng thành phố, đứng đầu là thị trường Trung Quốc với kim ngạch xuất khẩu đạt 3.561,2 triệu USD (chiếm 19,8% tỷ trọng xuất khẩu) tăng 14,5% so cùng kỳ năm 2018. Tiếp đến là Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 3.100,2 triệu USD (chiếm 17,2%), tăng 13,4% so cùng kỳ. Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản đạt 1.562,4 triệu USD (chiếm tỷ trọng 8,7%) giảm 1,5% so cùng kỳ năm 2018.

## **2. Nhập khẩu**

Tổng kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp Thành phố tại các cửa khẩu trên cả nước trong tháng 6 năm 2019 ước đạt 4.822,6 triệu USD, tăng 2,0% so với tháng trước.

Tổng kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp Thành phố qua cảng Thành phố ước đạt 3.769,1 triệu USD, giảm 10,1% so với tháng trước; trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 114,0 triệu USD, giảm 26,6%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.869,8 triệu USD, giảm 12,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.785,3 triệu USD, giảm 6,2%.

**Tính chung 6 tháng đầu năm 2019**, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp Thành phố tại các cửa khẩu trên cả nước ước đạt 24.817,5 triệu USD, tăng 9,4% so cùng kỳ năm trước.

Tổng kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp Thành phố nhập qua cảng Thành phố ước đạt 20.460,8 triệu USD, tăng 4,2% so cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 756,7 triệu USD, giảm 19,9%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 10.262,0 triệu USD, giảm 2,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 9.442,1 triệu USD, tăng 15,4%.

Về cơ cấu nhóm hàng hóa nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2019 của các doanh nghiệp Thành phố qua cảng Thành phố gồm: nhóm hàng nguyên nhiên vật liệu đạt 8.002,1 triệu USD (chiếm tỷ trọng 40,1%), giảm 7,1% so cùng kỳ năm 2018; nhóm hàng máy móc, thiết bị, phụ tùng đạt 9.349,2 triệu USD (chiếm 44,9%), tăng 13,2% so cùng kỳ; nhóm hàng tiêu dùng đạt 1.227,0 triệu USD (chiếm 5,7%), tăng 27,2% so cùng kỳ; nhóm hàng hóa khác 1.882,5 triệu USD (chiếm 9,3%), tăng 4,4% so cùng kỳ.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của doanh nghiệp Thành phố qua cảng Thành phố trong 6 tháng đầu năm 2019 như:

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện có trị giá nhập khẩu đạt 5.334,1 triệu USD (chiếm tỷ trọng 26,1%), tăng 27,9% so cùng kỳ năm 2018;

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác có trị giá nhập khẩu đạt 2.772,2 triệu USD (chiếm tỷ trọng 13,5%), tăng 2,3% so cùng kỳ;

+ Vải các loại có trị giá nhập khẩu đạt 1.165,6 triệu USD (chiếm tỷ trọng 5,7%), giảm 6,3% so cùng kỳ;

+ Chất dẻo nguyên liệu có giá trị nhập khẩu đạt 942,4 triệu USD, (chiếm tỷ trọng 4,6%), giảm 8,3% so cùng kỳ;

+ Sắt thép có trị giá nhập khẩu đạt 875,0 triệu USD, tăng 9,8% so cùng kỳ;

+ Dược phẩm có trị giá nhập khẩu đạt 835,5 triệu USD, tăng 21,2% so cùng kỳ;

+ Điện thoại các loại và linh kiện có trị giá nhập khẩu đạt 519,3 triệu USD, giảm 8,1% so cùng kỳ;

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày có trị giá nhập khẩu đạt 368,9 triệu USD, tăng 0,5% so cùng kỳ năm 2018.

## **VIII. VẬN TẢI**

### **1. Doanh thu vận tải**

Tổng doanh thu ngành vận tải<sup>3</sup> tháng 6 ước đạt 21.357,1 tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 16,4% so tháng cùng kỳ. Tính chung 6 tháng ước đạt 124.565,0

---

<sup>3</sup> Bao gồm vận tải hàng hóa, hành khách, bốc xếp và dịch vụ đại lý vận tải

tỷ đồng, tăng 14,2% so cùng kỳ. Trong đó, vận tải hàng hóa tăng 13,7%, vận tải hành khách tăng 7,6%.

### Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 6 tháng năm 2019

	Doanh thu 6 tháng (tỷ đồng)		So sánh với cùng kỳ Năm 2018 (%)	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>30.291,1</b>	<b>12.292,3</b>	<b>113,7</b>	<b>107,6</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	1.701,8	123,0	111,4	104,8
Kinh tế ngoài nhà nước	28.361,4	8.951,6	113,8	113,2
Kinh tế có vốn nước ngoài	227,9	3.217,7	120,9	94,6
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	20.383,4	8.912,9	114,6	113,7
Đường sông	1.344,9	40,7	112,1	109,3
Đường biển	8.471,7	275,3	111,7	98,7
Đường hàng không	91,1	3.063,4	115,3	93,7

\* **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu 6 tháng ước đạt 30.291,1 tỷ đồng, tăng 13,7% so cùng kỳ năm trước. Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 5,6%, tăng 11,4% so cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 93,6%, tăng 13,8%; khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 0,8%, tăng 20,9%.

Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 67,3%, tăng 14,6%; vận tải đường biển chiếm 28,0%, tăng 11,7% so cùng kỳ; vận tải đường sông chiếm 4,4%, tăng 12,1% so cùng kỳ.

\* **Vận tải hành khách:** Doanh thu 6 tháng ước đạt 12.292,3 tỷ đồng, tăng 7,6% so cùng kỳ. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm chủ yếu 72,8%, tăng 13,2% so cùng kỳ; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 26,2%, bằng 94,6% so cùng kỳ.

Vận tải đường bộ chiếm 72,5%, tăng 13,7% so cùng kỳ, đường hàng không chiếm 24,9%, bằng 93,7% so cùng kỳ.

### 2. Sản lượng vận tải hàng hóa và hành khách:

\* **Sản lượng vận tải hàng hóa** tháng 6 ước đạt 20.605 ngàn tấn, so với tháng trước tăng 2,9%. Tính chung sáu tháng ước đạt 123.326 ngàn tấn, so cùng kỳ tăng 11,1%. Khu vực nhà nước chiếm 5,8%, tăng 12,0%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 93,5%, tăng 10,9% và khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 0,7%, tăng 34,4% so cùng kỳ.

Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 66,3%, tăng 9,8% so cùng kỳ; vận tải đường sông chiếm 15,8%, tăng 11,5% so cùng kỳ; vận tải đường biển chiếm 17,9%, tăng 15,6%.



\* **Sản lượng vận tải hành khách** tháng 6 ước đạt 91.611 ngàn hành khách, so với tháng trước tăng 5,4%. Tính chung 6 tháng ước đạt 515.989 ngàn hành khách, so với cùng kỳ tăng 14,4%. Khu vực nhà nước chiếm 2,8%, tăng 2,9%; khu vực ngoài nhà nước chiếm 95,6%, tăng 14,5% và khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 1,6%, tăng 28,9%.

*Trong đó:* Vận tải đường bộ chiếm 98,6%, tăng 14,3%; vận tải hàng không chiếm 0,6%, tăng 31,8%; vận tải đường sông chiếm 0,8%, tăng 7,6%.

## IX. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính

**Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước** 6 tháng năm 2019 ước thực hiện 193.274 tỷ đồng, đạt 48,4% dự toán, tăng 7,1% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 121.825 tỷ đồng, đạt 44,7% dự toán, tăng 2,2% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 11.949 tỷ đồng, đạt 66,4% dự toán, tăng 2,8% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 59.500 tỷ đồng, đạt 54,7% dự toán, tăng 19,8% so cùng kỳ.

#### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2019 (Tỷ đồng)		% thực hiện 6 tháng so với	
	Dự toán	Ước TH 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2018
<b>Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước</b>	<b>399.125</b>	<b>193.274</b>	<b>48,4</b>	<b>107,1</b>
I- Thu nội địa	272.325	121.825	44,7	102,2
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	29.899	11.746	39,3	102,9
2. Khu vực ngoài nhà nước	69.114	34.562	50,0	112,5
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	76.450	30.942	40,5	106,4
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	108.800	59.500	54,7	119,8
III- Thu từ dầu thô	18.000	11.949	66,4	102,8

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 9,6% tổng thu nội địa, tăng 2,9% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 7.957 tỷ đồng, đạt 37,7% dự toán, giảm 1,1% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 3.789 tỷ đồng, đạt 43,1% dự toán, tăng 12,3% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước ước thực hiện 34.562 tỷ đồng, đạt 50,0% dự toán, tăng 12,5% so cùng kỳ. Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 30.942 tỷ đồng, đạt 40,5% dự toán, tăng 6,4% so cùng kỳ.

**Thu cân đối ngân sách địa phương 6 tháng năm 2019 ước thực hiện 32.862 tỷ đồng, đạt 44,3% dự toán, giảm 15,0% so cùng kỳ năm 2018.**

**Tổng chi ngân sách địa phương** (trừ tạm ứng) 6 tháng năm 2019 ước thực hiện 23.673 tỷ đồng, đạt 26,6% dự toán, tăng 6,6% so cùng kỳ.

## Chi ngân sách địa phương

	Năm 2019 (Tỷ đồng)		% thực hiện 6 tháng so với	
	Dự toán	Ước TH 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2018
<b>Tổng chi</b> (trừ tạm ứng)	<b>88.870</b>	<b>23.673</b>	<b>26,6</b>	<b>106,6</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	31.617	6.361	20,1	85,3
II- Chi thường xuyên	47.419	15.342	32,4	112,8
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	7.029	1.308	18,6	83,2
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	16.632	5.311	31,9	125,7
Sự nghiệp y tế	3.122	809	25,9	135,2
Quản lý hành chính	8.114	3.030	37,3	120,1

Chi đầu tư phát triển 6.361 tỷ đồng, đạt 20,1% dự toán, giảm 14,7% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 15.342 tỷ đồng, đạt 32,4% dự toán, tăng 12,8% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 1.308 tỷ đồng, đạt 18,6% dự toán, giảm 16,8% so cùng kỳ; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 5.311 tỷ đồng, đạt 31,9% dự toán, tăng 25,7% so cùng kỳ; chi sự nghiệp y tế 809 tỷ đồng, đạt 25,9% dự toán, tăng 35,2% so cùng kỳ; chi quản lý hành chính 3.030 tỷ đồng, đạt 37,3% dự toán, tăng 20,1% so cùng kỳ 2018.

### 3. Tín dụng ngân hàng

Tổng vốn huy động đến đầu tháng 6 đạt 2.331,93 ngàn tỷ đồng, tăng 1,60% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +1,56%); tăng 11,04% so với tháng cùng kỳ năm trước. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 52,08% tổng vốn huy động, tăng 11,85% so tháng cùng kỳ. Tiền gửi tiết kiệm chiếm tỷ trọng 46,62% tổng vốn huy động, tăng 4,05% so với tháng cùng kỳ.

Theo loại tiền gửi, vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 11,82%, tăng 22,77% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VND chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng nguồn vốn, chiếm 88,18%; tăng 9,63% so tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 6 đạt 2.150,71 ngàn tỷ đồng, tăng 14,11% so tháng cùng kỳ. Trong đó, dư nợ tín dụng của các Ngân hàng thương mại cổ phần đạt 1.122,24 ngàn tỷ đồng, chiếm 52,18% tổng dư nợ, tăng 13,46% so tháng cùng kỳ.

Theo loại tiền, dư nợ bằng ngoại tệ đạt 177,49 ngàn tỷ đồng, chiếm 8,25% tổng dư nợ, tăng 2,36% so với tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VND đạt 1.973,22 ngàn tỷ đồng, chiếm 91,75% tổng dư nợ, tăng 15,31% so với tháng cùng kỳ.

### 4. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 05 năm 2019, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 381 gồm 376 mã cổ phiếu, 3 mã chứng chỉ quỹ và 2 mã quỹ ETF; tăng 1 mã cổ phiếu so với cuối tháng trước (ngày 07/05 mã cổ phiếu HVN của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP giao dịch phiên đầu tiên; ngày 13/05 hủy niêm yết mã cổ phiếu

ICF của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản; ngày 15/05 mã cổ phiếu ILB của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình giao dịch phiên đầu tiên; ngày 20/05 hủy niêm yết mã cổ phiếu PPI của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dự án Hạ tầng Thái Bình Dương; ngày 23/05 hủy niêm yết mã cổ phiếu VHG của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam; ngày 29/05 mã cổ phiếu VGC của Tổng Công ty Viglacera - CTCP giao dịch phiên đầu tiên; ngày 30/05 mã cổ phiếu TN1 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings giao dịch phiên đầu tiên; mã trái phiếu mới phát sinh giao dịch trong tháng này: VPL11809 của Công ty Cổ phần Vinpearl).

Giá trị vốn hóa thị trường là 3.228.479 tỷ đồng, tăng 12,27% so với cuối năm 2018. Trong tháng 05/2019 có 22 phiên giao dịch, 8 phiên tăng điểm và 14 phiên giảm điểm. VN-Index trong tháng này không có xu hướng rõ ràng. Đến cuối tháng 05/2019, VN-Index đạt 959,88 điểm, giảm 2,02% (tương ứng giảm 19,76 điểm) so với cuối tháng trước và tăng 7,54% (tương ứng tăng 67,34 điểm) so với cuối năm 2018.

Đến cuối tháng 05/2019, VN-Index đạt giá trị thấp nhất vào ngày 03/01 với 878,22 điểm và đạt giá trị cao nhất vào ngày 18/03 với 1.011,86 điểm.

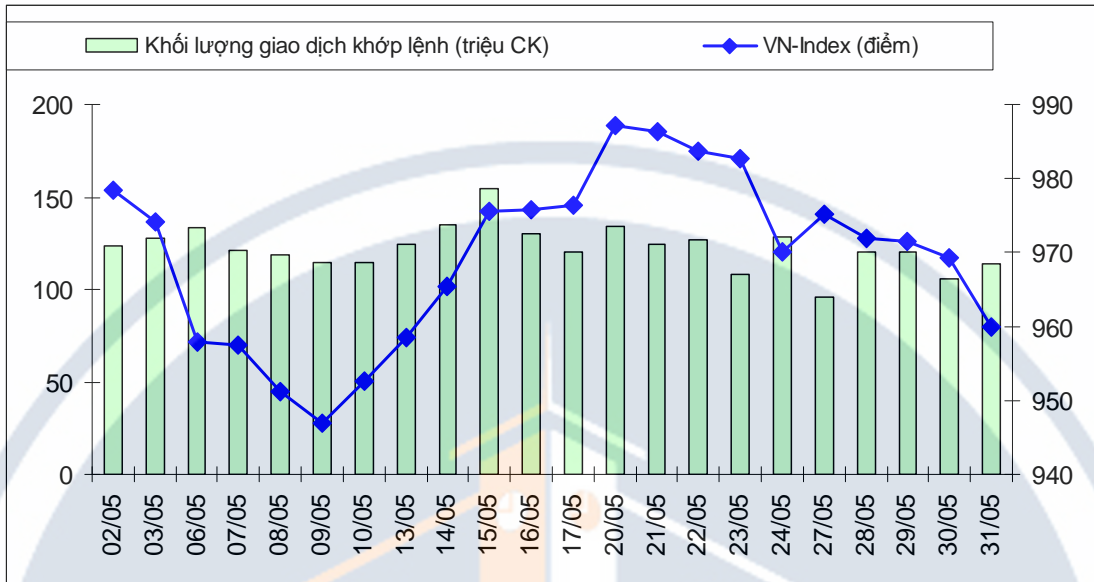
Khối lượng giao dịch trong tháng 05/2019 đạt 3.534,22 triệu chứng khoán, tăng 12,36% so với tháng trước. Giá trị giao dịch trong tháng đạt 88.007,24 tỷ đồng, tăng 30,53% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 160,65 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 4.000,33 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 2,96% và giá trị giao dịch tăng 12,73% so với tháng trước.

#### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 05/2019	5 tháng năm 2019	Tháng 05 so tháng 04	5 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch</b> (triệu CK)	<b>3.534,22</b>	<b>17.234,42</b>	<b>112,36</b>	<b>75,15</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	3.474,15	16.894,68	111,79	75,11
Trái phiếu	25,49	170,85	121,57	182,40
Chứng chỉ quỹ & ETF	34,58	168,89	209,07	48,73
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.697,90	13.633,42	111,74	69,73
Giao dịch thỏa thuận	836,32	3.601,00	114,42	106,48
<b>Tổng giá trị giao dịch</b> (tỷ đồng)	<b>88.007,24</b>	<b>391.482,20</b>	<b>130,53</b>	<b>54,76</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	84.881,55	371.317,29	130,54	53,11
Trái phiếu	2.625,23	17.659,18	121,72	182,10
Chứng chỉ quỹ & ETF	500,46	2.505,73	206,43	41,49
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	59.428,24	284.492,13	119,57	51,26
Giao dịch thỏa thuận	28.579,00	106.990,07	161,27	66,92



## Đồ thị VN-Index tháng 05/2019 trên SGDCK TP.HCM



Cập nhật đến ngày 17/06/2019, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 382. Giá trị vốn hóa thị trường là 3.187.381 tỷ đồng, tăng 10,84% so với cuối năm 2018; VN-Index đạt 946,95 điểm, tăng 6,10% (tương ứng tăng 54,41 điểm) so với cuối năm 2018.

## PHẦN B – VĂN HÓA, XÃ HỘI

### I. GIÁO DỤC

#### 1. Tình hình tuyển sinh đầu cấp năm học 2019-2020

– Trẻ vào Mầm non: Huy động 100% trẻ 5 tuổi đang cư trú trên địa bàn thành phố vào lớp mầm non.

– Tuyển sinh vào lớp 1: Huy động 100% trẻ 6 tuổi đang cư trú trên địa bàn quận, huyện vào học lớp 1 theo tuyển do Ban tuyển sinh quận, huyện quy định. Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/lớp). Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 31 tháng 7.

– Tuyển sinh vào lớp 6: Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn quận, huyện nào được vào học lớp 6 ở các loại hình trên địa bàn đó. Thực hiện xét tuyển ở các trường THCS, riêng trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa kết hợp xét tuyển và tham gia khảo sát bằng năng lực tiếng Anh. Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 15-6 hàng năm và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 15-7.

– Tuyển sinh vào lớp 10: Học sinh tốt nghiệp THCS tại TP.HCM trong độ tuổi quy định đều được tham gia dự tuyển vào lớp 10. Phương thức tuyển sinh có

thể áp dụng 2 hình thức xét tuyển và thi tuyển. Học sinh được đăng ký 3 nguyện vọng ưu tiên 1, 2, 3 để xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập (trừ trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa và trường THPT năng khiếu Đại học Quốc gia). Ba môn thi gồm: Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ. Sở Giáo Dục và Đào Tạo đã triển khai công tác chấm, công bố điểm thi vào ngày 13 tháng 6 và dự kiến công bố điểm chuẩn vào ngày 03 tháng 7.

## 2. Tình hình giáo dục Mầm non

Để chuẩn bị khai giảng năm học mới thành phố đã và đang tiến hành xây thêm trường học, phòng học nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp và nhân rộng mô hình trường chất lượng cao. Năm học 2018–2019, toàn thành phố có 1.296 trường mầm non, tăng 88 trường so với cùng kỳ; xây mới 275 phòng học, nâng số phòng học khối mầm non, mẫu giáo lên 15.754 phòng, tăng 1,78% so với cùng kỳ. Tương ứng với qui mô học sinh, số lớp học của khối mầm non, mẫu giáo là 14.730 lớp tăng 2,18% với 26.602 giáo viên tăng 6,46% so với cùng kỳ. Số học sinh bình quân 1 lớp học đã giảm từ 26,7 học sinh (năm học 2017-2018) xuống còn 24,8 (năm học 2018-2019).

### Giáo dục mầm non

	Đơn vị tính	Năm học		% so sánh với năm học trước
		2017-2018	2018-2019	
Trường học	Trường	1.208	1.296	107,28
Phòng học	Phòng	15.479	15.754	101,78
Lớp học	Nhóm/lớp	14.416	14.730	102,18
Số giáo viên	Người	24.987	26.602	106,46
Số học sinh	Người	385.306	364.648	94,64

## 3. Tình hình giáo dục Giáo dục phổ thông

Năm học 2018–2019, thành phố có 957 trường phổ thông tăng 5 trường so với cùng kỳ; có 29.549 phòng học, tăng 4,66% so cùng kỳ, trong đó số phòng học mới đưa vào sử dụng là 1.317 phòng; số lớp học là 31.723 lớp, tăng 4,17% so với cùng kỳ; số giáo viên là 51.124 người, tăng 0,82% so cùng kỳ; số học sinh là 1.276.541 học sinh, tăng 4,20% so cùng kỳ; số học sinh bình quân cả 3 cấp học đạt 40 học sinh/lớp chưa đạt được mục tiêu kiến nghị 35 học sinh/lớp.

### Giáo dục phổ thông

	Đơn vị tính	Năm học		% năm học 2018-2019 so 2017-2018
		(Số liệu đầu năm)		
		2017-2018	2018-2019	
<b>Trường học</b>	Trường	<b>952</b>	<b>957</b>	<b>100,53</b>
Tiểu học	"	489	491	100,41
Trung học cơ sở	"	271	270	99,63
Trung học phổ thông	"	146	148	101,37
Phổ thông cơ sở (cấp 1-2)	"	4	4	100,00
Trung học (cấp 2-3)	"	42	44	104,76

	Đơn vị tính	Năm học (Số liệu đầu năm)		% năm học 2018-2019 so 2017-2018
		2017-2018	2018-2019	
<b>Phòng học</b>	Phòng	<b>28.232</b>	<b>29.549</b>	<b>104,66</b>
Tiểu học	"	13.837	14.482	104,66
Trung học cơ sở	"	8.942	9.154	102,37
Trung học phổ thông	"	5.453	5.913	108,44
<b>Lớp học</b>	Lớp	<b>30.454</b>	<b>31.723</b>	<b>104,17</b>
Tiểu học	"	15.134	15.888	104,98
Trung học cơ sở	"	10.021	10.268	102,46
Trung học phổ thông	"	5.299	5.567	105,06
<b>Số giáo viên</b>	Người	<b>51.006</b>	<b>51.424</b>	<b>100,82</b>
Tiểu học	"	20.577	20.980	101,96
Trung học cơ sở	"	17.794	17.600	98,91
Trung học phổ thông	"	12.635	12.844	101,65
<b>Số học sinh</b>	Người	<b>1.225.041</b>	<b>1.276.541</b>	<b>104,20</b>
Tiểu học	"	602.877	642.054	106,50
Trung học cơ sở	"	413.270	416.043	100,67
Trung học phổ thông	"	208.894	218.444	104,57

## II. Y TẾ

### 1. Công tác phòng chống dịch bệnh

Trong 6 tháng đầu năm 2019, ngành y tế thành phố đã tăng cường công tác truyền thông trong phòng chống dịch bệnh, các việc cần làm khi sống trong ổ dịch, các giải pháp xử lý các yếu tố nguy cơ bùng phát dịch; tổ chức lễ phát động toàn thành “Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết lần thứ 9”. Tình hình dịch bệnh trong 6 tháng đầu năm cụ thể như sau:

- *Tình hình bệnh Sốt xuất huyết (SXH):* Trong 05 tháng đầu năm 2019, số ca sốt xuất huyết là 22.417 ca, trong đó có 03 ca tử vong;

- *Tình hình bệnh Tay Chân Miệng (TCM):* Trong 05 tháng đầu năm 2019, số ca tay chân miệng là 4.271 ca;

- *Tình hình bệnh sởi:* Trong 05 tháng đầu năm 2019, số ca bệnh sởi là 5.161 ca. Thành phố đã tổ chức tiêm vắc xin Sởi – Rubella cho trẻ sinh từ 2014-2017 đạt 97,2%, tiếp tục vận động gia đình đưa trẻ trong độ tuổi đi tiêm chủng đặc biệt là các khu nhà trọ nơi người nhập cư nhiều và có tính chất di chuyển thường xuyên;

- *Các bệnh truyền nhiễm khác:* Trong khả năng kiểm soát, không để lan rộng ra cộng đồng.

### 2. Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP)

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về an toàn thực phẩm với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đặc biệt là tại các cơ sở có bếp ăn tập thể như các khu công nghiệp, khu chế xuất, trường học, ... Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm



thông qua rà soát cấp phép, quy trình hoạt động, thường xuyên kiểm tra giám sát và từng bước yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn thực phẩm đầu vào. Cụ thể, đã xây dựng 60 mô hình điểm kiểm soát điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố tại 24/24 quận, huyện; tuyên truyền giáo dục, triển khai các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến, nhà hàng cam kết không vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ thịt heo, sản phẩm thịt heo không rõ nguồn gốc. Trong 6 tháng đầu năm 2019, xảy ra 01 vụ ngộ độc tại một cơ sở sản xuất tại quận Tân Phú với 24 người mắc.

### **3. Công tác khám chữa bệnh và điều trị**

Tiếp tục thực hiện các giải pháp như: hoàn thiện và nhân rộng mô hình phòng khám đa khoa vệ tinh; triển khai mạng lưới cấp cứu vệ tinh 115 tại 24 quận, huyện; triển khai hoạt động “Du lịch y tế” trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo hướng đến mục tiêu đẩy mạnh phát triển các kỹ thuật chuyên sâu tại các bệnh viện công lập và tư nhân đang hoạt động trên địa bàn thành phố. Theo số liệu báo cáo 3 tháng đầu năm 2019, số lượt khám (bao gồm bệnh viện Bộ ngành) là 11.051.077 lượt, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2018; số lượt điều trị nội trú (bao gồm bệnh viện Bộ ngành) là 559.231 lượt, giảm 5,7% so với cùng kỳ năm 2018.

## **III. VĂN HÓA THÔNG TIN**

### **1. Về hoạt động lễ hội**

Công tác tổ chức lễ hội và các hoạt động kỷ niệm 6 tháng đầu năm 2019 được tổ chức khá tập trung, đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia như: Lễ hội Tết Nguyên đán Kỷ Hợi; Lễ Giỗ tổ Hùng Vương...được tổ chức đa dạng, nhiều màu sắc, vừa thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc. Các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị như: Lễ kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2019); Kỷ niệm 44 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và Kỷ niệm 133 năm Ngày Quốc tế Lao động; Kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2019) và 108 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2019)...

### **2. Các hoạt động tuyên truyền cổ động**

Công tác tuyên truyền, cổ động được thể hiện bằng nhiều hình thức và thực hiện trên diện rộng, tạo không khí sôi nổi thu hút sự chú ý của nhân dân. Hệ thống tuyên truyền cổ động chính trị do ngành Văn hóa và Thể thao thực hiện từ thành phố đến quận, huyện, phường, xã, thị trấn đã có khởi sắc hơn, đa dạng về hình thức và nội dung tuyên truyền, được thiết kế kiểu dáng hiện đại, chất liệu mới, bền, đẹp, phù hợp với cảnh quan đô thị thành phố.

### **3. Về hoạt động văn hóa cơ sở**

Thành phố đã tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác văn hóa tại cơ sở như: Công tác quản lý nhà nước về quảng cáo, vũ trường,

karaoke, trò chơi điện tử, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác xây dựng nông thôn mới, xây dựng tuyến đường văn minh – mỹ quan đô thị, tuyến kênh xanh – sạch – đẹp; các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu trong Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam và các Chương trình, Đề án để chuẩn bị tổng kết vào năm 2020. Đồng thời tiếp tục triển khai Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác văn hóa cơ sở tại các quận trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Triển khai kế hoạch tổ chức Tọa đàm “Nâng cao chất lượng xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, dự kiến sẽ tổ chức vào tháng 7 năm 2019.

#### **4. Về hoạt động thư viện**

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Thư viện Khoa học Tổng hợp đã thu hút được 2.946 lượt bạn đọc, phục vụ 5.991 lượt tài liệu. Tổ chức triển lãm chủ đề: “Mừng Xuân Kỷ Hợi - Mừng Đảng quang vinh” nhân Kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2019) tại Tiền sảnh với hơn 200 nhan đề sách với các chủ đề về những thành tựu và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam; lễ hội, phong tục, tập quán; văn hóa văn học; ẩm thực; cây cảnh; mỹ thuật trang trí. Và hơn 100 nhan đề Báo, tạp chí Xuân của Thành phố và các tỉnh, thành... Thư viện đã tham gia phục vụ Lễ hội Đường sách Tết Kỷ Hợi 2019 tại đường Mạc Thị Bưởi - Nguyễn Huệ - Ngô Đức Kế quận 1 với chủ đề “Muôn màu của sách” đã thu hút 201.319 lượt khách tham quan, phục vụ 289.001 lượt tài liệu. Phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức “Ngày Hội đọc sách năm 2019” tại Tiền sảnh Thư viện Khoa học Tổng hợp đã thu hút 3.810 lượt bạn đọc, phục vụ 10.034 lượt tài liệu.

#### **5. Công tác gia đình**

Thành phố đã tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3; tổ chức cuộc thi sáng tác tranh cổ động chủ đề “Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc”; tổ chức 05 suất tuyên truyền: diễn tiểu phẩm về phòng, chống bạo lực gia đình và chơi trò chơi hỏi đáp có thưởng liên quan đến pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình tại các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố; Hưởng ứng “Tháng 6 – Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình”: tổ chức 05 đợt tuyên truyền tại các trường học và khu dân cư, đã thu hút hơn 7.000 học sinh Trung học Cơ sở, Trung học Phổ thông, 300 thành viên là Ban Giám hiệu, quản lý, giáo viên nhân viên, 400 bà con nhân dân trên địa bàn các quận, huyện: Quận 10, Quận 11, Gò Vấp, Bình Tân, Củ Chi. Tổ chức hoạt động tuyên truyền trên địa bàn huyện Cần Giờ cho khoảng 600 đối tượng là học sinh, lực lượng cán bộ, chiến sỹ bộ đội biên phòng, nam, nữ thanh niên trong độ tuổi kết hôn và quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện Cần Giờ.

## **6. Về văn hoá quần chúng**

Trong 6 tháng đầu năm, đã tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật “Mừng xuân Kỷ Hợi năm 2019 – Mừng Đảng quang vinh”, kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2019).

## **7. Về nghệ thuật**

Đáp ứng nhu cầu giải trí cho khán giả vùng sâu, vùng xa, thành phố đã điều động 07 đơn vị nghệ thuật đi biểu diễn phục vụ tại các quận, huyện ngoại thành, trường trại của Thành phố (204 suất, phục vụ 61.600 lượt người xem). Trong 6 tháng đầu năm 2019, các đơn vị nghệ thuật đã thực hiện 921 suất diễn, phục vụ trên 448.520 lượt khán giả, cụ thể: Nhà hát Kịch Thành phố diễn 39 suất, phục vụ 12.700 lượt người xem; Trung tâm Ca nhạc nhẹ diễn 31 suất, phục vụ 13.100 lượt người xem; Nhà hát Ca múa nhạc dân tộc Bông Sen diễn 44 suất, phục vụ 44.773 lượt người xem; Nhà hát Giao hưởng – Nhạc, Vũ kịch diễn 14 suất, phục vụ 5.600 lượt người xem; Nhà hát Nghệ thuật Phương Nam diễn 380 suất, phục vụ 167.177 lượt người xem; Nhà hát Nghệ thuật Hát Bội diễn 160 suất, phục vụ 60.950 lượt người xem, Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang diễn 57 suất, phục vụ 19.700 lượt người xem, Trung tâm Tổ chức Biểu diễn và Điện ảnh diễn 196 suất, phục vụ 124.520 lượt người xem.

## **8. Về quản lý di sản văn hóa**

Tổng số khách tham quan tại 07 bảo tàng ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 1.741.480 lượt khách, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khách nước ngoài là 708.241 lượt khách. Thực hiện 26 cuộc trưng bày, triển lãm tại chỗ; 96 cuộc triển lãm lưu động.

# **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO**

## **1. Thể dục thể thao cộng đồng**

Đã tổ chức thành công “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2019”, được tổ chức đồng loạt tại 24/24 quận huyện vào ngày 24/3/2019: Ở cấp Thành phố, đã có 8.000 người tham dự trong đó huy động 2.300 học sinh tham gia đồng diễn bài “Năng động Việt Nam” và xếp hình biểu tượng Olympic Việt Nam; Ở cấp quận huyện có 40.219 người tham dự và 20.692 người tham dự ở cấp xã, phường, thị trấn. Đã tổ chức gần 50 hoạt động, sự kiện, giải thể thao quần chúng mang tính xã hội hoá. Một số hoạt động nổi bật 06 tháng đầu năm như: phối hợp hỗ trợ công tác tổ chức các giải thể thao với các đơn vị như Hội Nông dân Thành phố, Ban đại diện Hội người cao tuổi Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố...

## **2. Thể thao thành tích cao**

– Về tổ chức giải: Đăng cai tổ chức các giải Quốc tế 04 giải thuộc 04 môn thể thao: Bóng rổ (giải Bóng rổ nhà nghề Đông Nam Á mở rộng năm 2018-2019 từ tháng 11/2018 đến tháng 5/2019), Billiards (giải Carom 3 băng cúp Ceulemans tại Cộng hòa Pháp); Thể dục nghệ thuật (giải Formosa Cup 2018 tại Đài Loan); Bắn súng (giải Bắn súng đĩa bay FITASC năm 2019).



– Về công tác tập huấn: Thành phố đã cử đi tập huấn trong nước: Đội tuyển Quốc gia (17 môn): Rowing, Cờ vua, Cây mây, Cầu lông, Điền kinh, Xe đạp, Wushu, Karatedo, Pencak Silat, Bóng đá nữ, Thể dục nhào lộn trên lưới, Cử tạ, Bóng ném, Thể dục dụng cụ, Bắn súng, Taekwondo, Canoeing. Cử huấn luyện viên, vận động viên tham gia tập huấn tại các tỉnh thành trong nước gồm (06 môn): Đá cầu, Đấu kiếm, Taekwondo, Xe đạp, Karatedo, Bóng chày Nam.

– Về công tác thi đấu: Về giải đấu trong nước, thành phố đã cử các huấn luyện viên và vận động viên tham dự 03 giải đấu: Bóng đá tham dự giải U19 quốc gia năm 2019 (12/1-7/3); Canoeing tham dự thi đấu Lễ hội Bơi chải Thuyền rồng Hà Nội mở rộng năm 2019 (14/2-17/2); Cờ vua tham dự giải Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long mở rộng mừng Đảng mừng Xuân Kỷ Hợi 2019 (8/2-13/2). Về thi đấu Giải quốc tế: cử các huấn luyện viên và vận động viên tham dự 05 giải đấu: Muay tham dự thi đấu giao hữu tại Trung Quốc (17/1-20/1); Cầu lông tham dự giải Iran Fajr Internatoinal Challenge năm 2019 tại Iran (2/2-8/2); Billiards tham dự giải Cup thế giới Carom 3 băng năm 2019 tại Thổ Nhĩ Kỳ (8/2-19/2); Taekwondo tham dự giải vô địch quốc tế Dallas năm 2019 tại Hoa Kỳ (6/2-12/2); Khiêu vũ thể thao tham dự giải quốc tế CASERTA mở rộng năm 2019 tại Cộng hòa Ý (6/2-12/12). Kết quả đạt 01 HCV môn Taekwondo, 01 HCB môn Billiards, 01 Cúp vô địch chuyên nghiệp môn Muay.

## **V. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

– Về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao: đã kiểm tra 143 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao và quảng cáo, ban hành 43 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức và cá nhân với số tiền phạt 382 triệu đồng.

– Về công tác kiểm tra kinh doanh lĩnh vực văn hóa – xã hội: tiến hành kiểm tra 57 cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà hàng, karaoke, trò chơi điện tử và dịch vụ massage, ban hành xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt là 2.339,9 triệu đồng, đối tượng vi phạm đã nộp ngân sách nhà nước số tiền 419,7 triệu đồng.

– Công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa - xã hội: xử phạt 13 tổ chức với số tiền phạt 350 triệu đồng về hành vi “Phổ biến trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được phép phổ biến”.

– Công tác thực thi Luật Sở hữu trí tuệ: xử phạt 03 tổ chức với số tiền phạt 45 triệu đồng về hành vi “sử dụng bản ghi âm, ghi hình nhằm mục đích thương mại đã công bố mà không trả tiền sử dụng cho chủ sở hữu”.

## **VI. TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI**

### **1. Vi phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu**

Qua triển khai các biện pháp công tác, thành phố đã phát hiện 903 vụ, 863 đối tượng vi phạm về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng và chức vụ; Đề nghị khởi tố 45 vụ, 57 đối tượng, xử phạt hành chính 590 vụ, 595 đối tượng (trong đó có 07 vụ,

09 đối tượng vi phạm pháp luật về tham nhũng, khởi tố 01 vụ, 01 đối tượng); Thu giữ tài sản trị giá trên 60 tỷ đồng và hàng hóa thu giữ chủ yếu là thuốc lá ngoại, quần áo, đồ điện tử, ...

## **2. Vi phạm môi trường**

Triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Công an phối hợp với sở, ngành có liên quan đã kiểm tra, phát hiện 476 vụ vi phạm về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; Đề nghị khởi tố 13 vụ, 13 đối tượng, tiếp tục điều tra 159 vụ, xử phạt hành chính 277 vụ, thu nộp ngân sách Nhà nước trên 15,8 tỷ đồng.

## **3. Phạm pháp hình sự**

Trong 6 tháng đầu năm 2019, phạm pháp hình sự ghi nhận 1.910 vụ, giảm 4,69% (-94 vụ) so với cùng kỳ năm 2018, làm chết 38 người, bị thương 288 người, thiệt hại tài sản trên 56 tỷ đồng; Tuy nhiên, tính chất, thủ đoạn hoạt động của tội phạm hình sự ngày càng manh động, hoạt động có tổ chức núp bóng doanh nghiệp liên quan đến “tín dụng đen”, cầm đồ, siết nợ, đòi nợ thuê, gắn với hành vi bắt giữ người trái pháp luật, cưỡng đoạt tài sản, cố ý gây thương tích thậm chí giết người. Tội phạm xâm phạm nhân thân, sức khỏe có tính chất, cường độ bạo lực tăng, đã xảy ra một số vụ giết người đặc biệt nghiêm trọng. Tình trạng hành xử bạo lực tập thể trong số băng nhóm thanh, thiếu niên còn đồ vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Tình hình xâm hại tình dục trẻ em như hiếp dâm, giao cấu, dâm ô có dấu hiệu phức tạp và có xu hướng tăng về số vụ lẫn tính chất khiến dư luận bức xúc. Tội phạm xâm phạm sở hữu tài sản (cướp – cướp giật- trộm cắp) vẫn chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm (74,19%).

## **4. Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội**

– *Ma túy*: Đã triệt phá nhiều đường dây lớn vận chuyển trái phép chất ma túy từ nước ngoài và các tỉnh phía Bắc vào thành phố tiêu thụ. Đã phát hiện 913 vụ (trong đó 09 vụ có sử dụng vũ khí), bắt 1.893 đối tượng, thu giữ 310,6388 kg Hêrôin; 1.165 kg + 10.496 viên+ 120ml MTTH; 205,349 kg Cần sa; 4,42 kg + 6,7198 gram Cocain và nhiều công cụ, phương tiện phạm tội. Đã bắt khởi tố 799 vụ, 1.027 bị can.

– *Mại dâm và tệ nạn xã hội khác*: Đã triệt phá 05 vụ tổ chức môi giới mại dâm, xử lý 32 đối tượng.

– *Cờ bạc, cá độ*: Phát hiện, xử lý 159 vụ cờ bạc, bắt và xử phạt hành chính 1.045 đối tượng, thu giữ trên 1,5 tỷ đồng và nhiều công cụ, phương tiện phạm tội khác.

## **5. Trật tự an toàn giao thông (TTATGT)**

Tình hình TNGT 6 tháng đầu năm 2019 so cùng kỳ năm 2018 đã được kiểm soát, cụ thể: Thành phố đã xảy ra 1.660 vụ TNGT đường bộ giảm 6,69% (-119 vụ), làm chết 303 người giảm 11,4% (-39 người), bị thương 1.147 người giảm 5,44% (-

66 người); trong đó có 1.332 vụ va chạm giảm 6% (-85 vụ), bị thương nhẹ 1.075 người giảm 3,5% (-39 người) và 328 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 9,39% (-34 vụ), làm chết 303 người giảm 11,4% (-39 người), làm bị thương nặng 70 người giảm 27,08% (-26 người). Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 03 vụ, làm chết 03 người. Trên tuyến thủy nội địa xảy ra 02 vụ, không gây thiệt hại về người.

## **6. Về tình hình cháy, nổ**

Trong 6 tháng đầu năm 2019, xảy ra 187 vụ cháy giảm 22,41% (-54 vụ) so với cùng kỳ năm 2018, làm chết 03 người, bị thương 05 người, thiệt hại tài sản ước tính trên 9,5 tỷ đồng. Xảy ra 01 vụ nổ, làm chết 02 người, bị thương 01 người.

## **VII. TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG DÂN CƯ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

### **1. Tình hình đời sống dân cư**

– *Tình hình sản xuất kinh doanh:* Thành phố tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cụ thể hoá việc thực hiện Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa, phát triển và mở cửa thị trường, tăng cường hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư trong và ngoài nước.

– *Tác động của thiên tai:* Trong những tháng đầu năm tình hình thời tiết trên địa bàn thành phố không có bất thường, đầu mùa mưa nhưng không có hiện tượng mưa giông, lốc xoáy và không gây thiệt hại về thiên tai.

– *Về dịch bệnh:*

+ *Dịch bệnh ở người:* Thành phố đã tích cực triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh đặc biệt là lễ phát động toàn thành “Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết lần thứ 9” cấp thành phố và cấp quận huyện với các hoạt động kéo dài từ giữa tháng 5 đến hết tháng 6 như truyền thông diệt lăng quăng trong mỗi nhà dân...

+ *Dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng:* Tại khu vực phía Nam, dịch tả heo Châu Phi đã xảy ra tại 11 tỉnh: TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Vĩnh Long, Hậu Giang, Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang, TP Cần Thơ và Sóc Trăng. Trong 6 tháng đầu năm 2019, diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau là 3.914,5 ha, trên hoa, cây kiểng là 218,2 ha, giảm 11,4% so cùng kỳ.

### **2. Thực trạng đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương và giải quyết việc làm**

#### **2.1. Đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương**

– Mức lương tối thiểu vùng mới cao hơn mức lương năm 2018 khoảng 160.000-200.000 đồng/tháng. Bắt đầu áp dụng từ 01/7/2019, theo Nghị quyết 70/2018/QH14 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và



lực lượng vũ trang hưởng mức lương mới là 1.490.000 đồng/tháng thay cho mức lương cũ là 1.390.000 đồng/tháng.

– *Thu nhập của người lao động*: Tính chung 6 tháng đầu năm đã có 2.245/4.400 doanh nghiệp gửi thỏa ước lao động tập thể (đạt 51% kế hoạch năm) và có 7.624/15.000 doanh nghiệp gửi thang bảng lương (đạt 50,8% kế hoạch năm).

– *Về quan hệ lao động*: Tính đến 31/5/2019, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 06 vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công với tổng số người tham gia là 1.908 người (giảm 03 vụ và giảm 1.225 người so với cùng kỳ năm 2018).

## **2.2. Giải quyết việc làm**

– *Giải quyết việc làm*: Trong 6 tháng đầu năm, toàn thành phố giải quyết việc làm cho 160.757 lượt người (đạt 53,59% kế hoạch năm) và 72.765 chỗ việc làm mới được tạo ra (đạt 55,97% kế hoạch năm). Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức 38 phiên sàn giao dịch, ngày hội việc làm, trong đó có: 271.080 lượt người được tư vấn việc làm; 83.886 lượt người được giới thiệu việc làm và 47.015 lao động nhận được việc làm.

– *Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp*: Trên địa bàn thành phố có 82.000 lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, 70.000 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

– *Về công tác xuất khẩu lao động*: Từ đầu năm đến nay, đã thực hiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được 6.733 người (đạt 49,87% kế hoạch năm).

– *Về hoạt động dịch vụ việc làm*: Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận, thẩm định cấp phép cho 16 doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. Trên địa bàn thành phố hiện có 86 doanh nghiệp có chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

## **3. Thực trạng đời sống dân cư nông thôn**

– *Tình hình sản xuất kinh doanh, thu hoạch*: Cơ cấu kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học; giảm diện tích trồng lúa, mía, muối hiệu quả thấp sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của thành phố như hoa lan, cây kiểng, cá cảnh, lợn, bò thịt, chim yến, ...

– *Tác động của chính sách*: Triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại 56 xã giai đoạn 2016 - 2020 và đề án xây dựng huyện nông thôn mới của 5 huyện ngoại thành theo Quyết định 5039/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban Nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định 5134/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban Nhân dân thành phố ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn

thành phố giai đoạn 2018 - 2020. Đến nay bình quân mỗi xã đạt 16,7 tiêu chí (tăng 1,3 tiêu chí so với cuối năm 2018 là 15,4 tiêu chí).

#### **4. An sinh xã hội**

Trong dịp Tết Kỷ Hợi 2019, thành phố đã chăm lo cho 636.821 đối tượng diện chính sách có công, chính sách xã hội, dân nghèo, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt với tổng kinh phí 766,8 tỷ đồng.

##### **4.1. Công tác giảm nghèo bền vững**

– Đầu giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn Thành phố có 27.432 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 1,11% tổng hộ dân Thành phố) và 32.143 hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 1,3% tổng hộ dân Thành phố). Đến 30/04/2019 có 32.914 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo đang vay vốn, với số tiền 642,9 tỷ đồng và ủy thác sang nguồn quỹ Quốc gia về việc 73,6 tỷ đồng. Tổng quỹ Quốc gia về việc làm là 1.364,9 tỷ đồng. Đến 31/03/2019 có 50.975 dự án được vay với số tiền 1.367,2 tỷ đồng.

– Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo: Tính đến 31/05/2019, đã lập danh sách in và cấp phát 133.738 thẻ bảo hiểm y tế năm 2019 cho người diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và vượt chuẩn cận nghèo năm 2018, trong đó: 73.196 thẻ cho hộ nghèo nhóm 1, nhóm 2; 53.818 thẻ cho hộ nghèo nhóm 3A, cận nghèo và 6.724 thẻ cho hộ vượt chuẩn cận nghèo.

– Tính đến 30/04/2019, thành phố đã thực hiện vận động 2.370 triệu đồng để hỗ trợ kinh phí xây dựng 79 căn nhà tình thương (số tiền 4.295 triệu đồng); sửa chữa chống dột 69 căn (số tiền 1.614 triệu đồng); sửa chữa và xây dựng 17 căn nhà tình nghĩa (số tiền 872 triệu đồng). Chăm lo, tổ chức đi thăm, chúc tết và tặng quà cho 59.925 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới vượt chuẩn với tổng số tiền là 53,1 tỷ đồng.

##### **4.2. Bảo trợ xã hội**

– *Công tác bảo trợ xã hội:* Tính đến 31/5/2019, số đối tượng bảo trợ xã hội hiện đang quản lý tại các Trung tâm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 6.186 người.

– *Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em:* Tiếp tục theo dõi, giám sát việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; tiếp nhận và chuyển gửi hồ sơ mổ tim cho trẻ em gia đình nghèo bị bệnh tim bẩm sinh (06 hồ sơ).

##### **4.3. Thực hiện chính sách với người có công**

Trong 6 tháng đầu năm đã công nhận mới 983 trường hợp. Giải quyết trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 1.046 trường hợp. Ban hành 06 quyết định hưởng trợ cấp 1 lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp nhận 457 hồ sơ của người có công và của thân nhân liệt sĩ từ tỉnh (thành phố) khác chuyển đến.

Ban hành quyết định giải quyết cho 1.405 trường hợp điều dưỡng tại nhà với tổng số tiền là 1,559 tỷ đồng; 510 trường hợp điều dưỡng tập trung với tổng số tiền

1,132 tỷ đồng. Cấp 10.001 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách người có công, hỗ trợ học phí cho 223 lượt học sinh, sinh viên thuộc diện. Từ đầu năm đến nay đã phối hợp với Bộ Tư lệnh thành phố tổ chức khảo sát quy tập 02 bộ hài cốt liệt sỹ đưa về an táng tại Nghĩa trang liệt sỹ.

Thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng, từ đầu năm đến nay đã tổng hợp và chuyển Sở Xây dựng 37 trường hợp thuộc diện hưởng chế độ chính sách người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp với 24 quận, huyện tổ chức thăm, tặng quà cho 354.900 người diện chính sách có công trên địa bàn thành phố nhân dịp Tết Kỷ Hợi 2019, với tổng kinh phí 334,54 tỷ đồng.

### **PHẦN C. TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019**

Trong tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, thành phố Hồ Chí Minh đã lập bảng kê 19.452 địa bàn (17.459 địa bàn thường và 1.993 địa bàn đặc thù). Theo kết quả tổng hợp sơ bộ do Ban chỉ đạo Tổng điều tra Thành phố công bố, dân số của thành phố đến thời điểm 01/4/2019 là trên 8,9 triệu người (tính theo khái niệm nhân khẩu thực tế cư trú của ngành thống kê) và điều tra trên 2,5 triệu hộ. Như vậy trong thời kỳ khoảng 10 năm 2009 - 2019 tốc độ tăng dân số bình quân của thành phố là 2,15% năm. Bình quân một năm thành phố tăng khoảng 170.000 người, gần bằng dân số của một quận quy mô nhỏ ở thành phố.

Hiện nay, Ban chỉ đạo các cấp đang triển khai công tác kiểm tra, đánh mã phiếu điều tra theo đúng phương án, kế hoạch và thời gian quy định của Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và nhà ở Trung Ương. Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và nhà ở thành phố dự kiến sẽ công bố kết quả sơ bộ trong tháng 7 năm 2019 (sau khi Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và nhà ở Trung Ương công bố kết quả sơ bộ của cả nước).

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh tháng 6 và 6 tháng năm 2019.